Bộ từ điển mình sưu tập dưới đây tuy không đầy đủ nhưng hy vọng sẽ giúp cho các bạn phần nào đó giải đáp một số thuật ngữ pháp lý trong quá trình nghiên cứu chuyên ngành luật.

Việc sưu tập và xây dựng Ebook này nhằm mục đích trao đổi, học tập, nghiên cứu của học sinh, sinh viên khi tiếp cận tới các thuật ngữ pháp lý thông dụng. Hoàn toàn không vì mục đích thương mại hay bất kỳ các hình thức sinh lời nào khác.

Lê Đức Thọ - HS31A
ductholaw@gmail.com

TỪ ĐIỂN
THUẬT NGỮ PHÁP LÝ

Sưu tầm: Chienbinhkhongngung
(Lê Đức Thọ - HS31A – Đại Học Luật Hà Nội
Email: ductholaw@gmail.com)
Trình bày: DiepKitty
Email: diepkitty.lk@gmail.com

A

Án dân sự : Quyết định, bản án của Tòa án nhân dân các cấp về việc giải quyết vụ án dân sự.

Án dân sự có các loại: án dân sự sơ thẩm, án dân sự phúc thẩm, án dân sự giám đốc thẩm và án dân sự tái thẩm.

* Án dân sự sơ thẩm do Tòa án nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh tuyên.

* Án dân sự phúc thẩm do Tòa án nhân dân cấp tỉnh tuyên khi giải quyết kháng cáo, kháng nghị đối với án dân sự sơ thẩm của Tòa án cấp Huyện; do Tòa phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao tuyên khi giải quyết kháng cáo, kháng nghị đối với án dân sự sơ thẩm của Tòa án cấp huyện, tỉnh.

* Án dân sự tái thẩm do Tòa dân sự của Tòa án nhân dân tối cao tuyên.
* Án dân sự giám đốc thẩm do ủy ban thẩm phán, Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao tuyên theo thẩm quyền luật định.

Án lệ: Một bản án hay một quyết định của tòa án đối với một vụ việc cụ thể nào đó trở thành căn cứ pháp lí cho hoạt động xét xử đối với các vụ án tương tự khác.

Án mạng : Vụ phạm tội làm chết người do cố ý. An mạng khác với các vụ án do tai nạn hoặc án chết người do các lỗi khác.

Án phí dân sự : Khoản tiền các đương sự phải chịu theo qui định của pháp luật khi vụ án dân sự được Tòa án giải quyết và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật tùy theo loại vụ án dân sự, trên cơ sở lợi ích và mức độ lỗi của họ trong quan hệ pháp luật mà Tòa án giải quyết.

Người phải nộp tiền tạm ứng án phí, người phải chịu án :

1/ Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập phải nộp tiền tạm ứng án phí, trừ trường hợp được miễn án phí, miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

2/ Người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

3/ Trong trường hợp nguyên đơn rút đơn khởi kiện hoặc hòa giải, các đương sự có thể thỏa thuận với nhau về việc chịu án phí; nếu không thỏa thuận được với nhau, thì Tòa án quyết định mức án phí và người phải chịu án phí .

Nếu việc giải quyết vụ án bị đình chỉ theo qui định cuảa pháp luật, thì số tiền tạm ứng án phí được nộp vào quỹ nhà nước; nếu việc giải quyết vụ án

bị tạm đình chỉ, thì án phói được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

Những người sau đây được miễn án phí:

1/ Người yêu cầu cấp dưỡng, xin xác định cha, mẹ cho người con chưa thành niên ngòai giá thú.

2/ Người lao động đòi tiền công lao động;

3/ Người đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe;

4/ Người khiếu nại về danh sách cử tri;

5/ Viện kiểm sát, tổ chức xã hội khởi kiện vì lợi ích chung;

Án treo : Một biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện do Tòa án quyết định đối với người bị phạt tù không quá 3 năm.

Việc áp dụng án treo căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nếu xét thấy không cần bắt chấp hành hình phạt tù tại trại giam để tự cải tạo tại nhà dưới sự theo dõi, giáo dục của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội nơi người đó làm việc hoặc thường trú. Theo điều 44 BLHS, người bị án treo có thể phải chịu theo một số hình phạt bổ sung như phạt tiền, cấm đảm nhiệm những chức vụ, làm những nghề hoặc công việc nhất định.

Nếu người bị án treo đã chấp hành xong một nửa thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm theo dõi, giáo dục, Tòa án có thể rút ngắn thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo phạm tội mới do vô ý và bị xử phạt tù hoặc phạm tội mới do cố ý thì Tòa án quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Người bị án treo mà không phạm tội mới trong 3 năm kể từ ngày hết thời gian thử thách thì được xóa án .

Áp dụng pháp luật : Hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức xã hội được nhà nước trao quyền vận dụng những qui phạm pháp luật thích hợp nhằm xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý của các cá nhân hay tổ chức trong trường hợp cụ thể đưa ra áp dụng.

Ví dụ: cơ quan Tòa án trong quá trình xét xử, đối chiếu với những qui định pháp luật thích hợp ra bản án trong đó ấn định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Hoạt động áp dụng pháp luật có tính chất bắt buộc thi hành đối với các bên tham gia, không phụ thuộc vào ý chí của bên bị áp dụng và được tiến hành theo thủ tục, hình thức chặt chẽ do pháp luật qui định. Ví dụ: việc xử phạt vi phạm hành chính phải tiến hành theo những qui định cụ thể của thủ tục xử phạt vi phạm hành chính như lập biên bản, ra quyết định xử phạt. Hoạt động áp dụng pháp luật thường được thể hiện bằng việc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra văn bản áp dụng pháp luật. Văn bản này có tính cá biệt, nghĩa là chỉ sử dụng một lần đối với các các nhân, tổ chức cụ thể trong từng trường hợp xác định. Ví dụ: bản án đối với người phạm tội, quyết định cho li hôn, quyết định điều động cán bộ.

Ân giảm : Việc cho người phạm tội bị kết án tử hình được hưởng ân huệ của Nhà nước mức hình phạt tử hình xuống tù chung thân.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước. Trên cơ sở đơn xin ân giảm của người bị kết án, ý kiến của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao, chủ tịch nước xét và ra quyết định chấp nhận hoặc bác đơn xin ân giảm.

Ân xá : Xét tha cho người phạm tội theo nguyên tắc, chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Việc ân xá cho người phạm tội được thực hiện dưới hai hình thức đại xá và đặc xá với mức độ khác nhau.

Đại xá là việc xét tha với một số loại tội phạm và người phạm tội thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

Đặc xá là việc xét tha cho một số người phạm tội cụ thể thuộc quyền hạn của Chủ tịch nước.

B

Bản án : Quyết định thành văn bản của Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án, trong đó về án dân sự thì xác định mức độ lỗi của các bên; về án hình sự thì xác định bị cáo có tội hay không có tội v.v… đồng thời xác định trách nhiệm pháp lý đối với các đương sự hoặc bị cáo.

Một bản án hợp pháp và có căn cứ là phải phù hợp với các quy định của pháp luật. Kết luận của Tòa án phải phù hợp với những sự việc, có tình tiết trong vụ án và được xác định trong quá trình điều tra, xét xử. Bản án có thể bị kháng cáo hoặc kháng nghị theo trình tự phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm, tái thẩm. Bản án có hiệu lực pháp luật nếu hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị mà không có sự kháng cáo hoặc kháng nghị. Bản án đã có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân tôn trọng và thi hành.

Bản án(hình sự) : Văn bản pháp lí quyết định việc bị cáo (người bị đưa ra xét xử) có phạm tội hay không phạm tội, hình phạt cũng như các biện pháp tư pháp khác, được hội đồng xét xử của Tòa án nhân dân thảo luận và thông qua tại phòng nghị án và nhân danh nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam tuyên đọc công khai trước phiên tòa.

Nội dung của một bản án thường có 3 phần: phần thứ 1 ghi rõ thời gian, địa điểm mở phiên tòa; họ tên của những người tiến hành việc xét xử như thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên…; họ tên của những người tham gia việc xét xử như bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo…cũng như một số thông tin cần thiết về bị cáo. Phần thứ 2 của bản án trình bày về việc phạm tội của bị cáo. Phần cuối cùng của bản án ghi những quyết định của tòa án và quyền kháng cáo của bị cáo (

được làm đơn thể hiện sự không đồng ý của mình đối với bản án của Tòa án).

Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật : Bản án, hoặc quyết định có tính chất bắt buộc thực hiện đối với cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, hoặc công dân có liên quan.

Bản án và quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật gồm:

* Những bản án và quyết định sơ thẩm đồng thời là chung thẩm: bản án và quyết định của Tòa Hình sự – Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án quân sự Trung ương, có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án và không được kháng cáo hay kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
* Những bản án và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị;
* Những bản án và quyết định của Tòa án cấp Phúc thẩm;
* Những bản án và quyết định của Tòa án cấp giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.
* Bản án, quyết định của Tòa án nước ngòai đã được Tòa án Việt nam công nhận.

Bản cáo trạng : Văn bản của viện kiểm sát mà nội dung là những căn cứ để truy tố bị can trước tòa án.

Nội dung của bản cáo trạng gồm 2 phần: phần mô tả trình bày bản chất của sự việc: ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm xảy ra tội phạm; thủ đoạn, mục đích, hậu quả của tội phạm và những tình tiết quan trọng khác; những

chứng cứ xác định tội trạng của bị can, những tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ; nhân thân của bị can và mọi tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án. Phần kết luận ghi rõ tội danh và điều khỏan BLHS cần áp dụng. Người lập bản cáo trạng phải ghi rõ ngày, tháng, năm lập cáo trạng, họ tên, chức vụ và kí vào bản cáo trạng. Viện kiểm sát có trách nhiệm giao cho mỗi bị cáo một bản cáo trạng trước khi chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án.

Bản gốc tác phẩm

Bản kết luật điều tra : Văn bản do cơ quan điều tra lập khi kết thúc điều tra vụ án hình sự trong trường hợp xét thấy có đầy đủ chứng cứ để xác định có tội phạm và bị can.

Bản kết luận điều tra được đưa vào hồ sơ vụ án hình sự và gửi sang Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp trong trường hợp cần phải truy tố bị can. Bản kết luận điều tra là văn bản pháp lý xác định kết quả công tác điều tra. Theo điều 138 bộ luật tố tụng hình sự, bản kết luận điều tra trình bày diễn biến hành vi phạm tội, nêu rõ các chứng cứ chứng minh tội phạm, những ý kiến đề xuất giải quyết vụ án, có nêu rõ lí do và căn cứ. Bản kết luật điều tra phải ghi rõ ngày, tháng, năm, họ tên, chức vụ và chữ kí của người kết luận. Bản kết luận điều tra là tài liệu tổng hợp kết quả điều tra của cơ quan điều tra; là cơ sở để viện kiểm sát làm bản cáo trạng.

Bảo đảm quyền khiếu nại, khiếu tố của công dân : Việc nhà nước phổ biến, giáo dục để công dân nắm được các qui định về khiếu nại, tố cáo nhằm sử dụng đúng quyền khiếu nại, tố cáo của mình; các cơ quan nhà

nước có thẩm quyền giải quyết kịp thời, khách quan các vụ việc bị khiếu nại, tố cáo, xử lí nghiêm người vi phạm, áp dụng các biện pháp cần thiết ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra, bảo đảm cho quyết định giải quyết được thi hành nghiêm chỉnh và cơ quan giải quyết khiếu nại, tố cáo phải chịu trách hiệm trước pháp luật về quyết định của mình khi cần thiết Hội đồng nhà nước (nay là ủy ban thường vụ quốc hội), hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương còn tổ chức kiểm tra để xem xét tình hình khiếu nại, tố cáo và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp : Việc nhà nước bảo đảm độc quyền sở hữu với các đối tượng sở hữu công nghiệp cho cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ hoặc được chuyển giao văn bằng bảo hộ.

Các chủ thể muốn được cấp văn bằng bảo hộ phải nộp đơn yêu cầu cấp văn bằng bảo hộ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chủ thể được chuyển giao văn bằng bảo hộ bảo hộ là chủ thể có nhu cầu sử dụng, nhận chuyển giao văn bằng qua hợp đồng mua bán lixăng, hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc nhận thừa kế, được cho, tặng.

Đối tượng của bảo hộ sở hữu công nghiệp bao gồm quyền sở hữu của cá nhân, pháp nhân đối với sánh chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, bí mật công nghệ và quyền sử dụng đối với tên gọi xuất xứ hàng hóa.

Nhà nước không bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp trái với lợi ích xã hội,

Trật tự công cộng, nguyên tắc nhân đạo và các đối tượng khác mà pháp luật về sở hữu công nghiệp quy định không được bảo hộ.

Bảo hộ quyền tác giả : lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học.

Tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học muốn được bảo hộ quyền tác giả phải đăng ký bảo hộ tác phẩm tại cơ quan bảo hộ quyền tác giả.

Nhà nước không bảo hộ quyền tác giả đối với những tác phẩm có nội dung sau đây: chống lại nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam, phá hoại đòan kết tòan dân, tuyên truyền bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, lối sống dâm ô, phản động, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá họai thuần phong mỹ tục; tiết lộ bí mật nhà nước; xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm các vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

Bảo lãnh : Một biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, trong đó người bảo lãnh cam kết với bên có quyền sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (người được bảo lãnh), nếu đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà người được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.
Người bảo lãnh có thể là cá nhân hoặc tổ chức. Người bảo lãnh chỉ được bảo lãnh bằng tài sản thuộc sở hữu của mình (tài sản đó phải lớn hơn tài sản nhận bảo lãnh) hoặc bằng việc thực hiện công việc. Tổ chức chính trị

xã hội có thể bảo lãnh bằng hình thức tín chấo cho cá nhânnvà hộ gia đình nghèo vay một khoản tiền nhỏ tại ngân hàng hoặc tổ chức tính dụng để sản xuất, kinh doanh.

Bảo lãnh (hình sự): Sự cam kết của cá nhân hoặc tổ chức trước cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án, về việc nhận bị can, bị cáo về để quản lý, giáo dục.

Bảo vệ hiện trường : Giữ nguyên hiện trường nơi xảy ra sự việc, hiện tượng mà cơ quan công an có trách nhiệm đến điều tra, nghiên cứu tại chỗ nơi thực hiện công tác khám nghiệm – khâu quan trọngtrong bước điều tra ban đầu.

Việc bảo vệ hiện trường đòi hỏi công an cơ sở phải đến ngay khu vực xảy ra sự việc, chỉ đạo và cùng các lực lượng hữu quan tiến hành bảo vệ hiện trường; không để cho người không có trách nhiệm khám nghiệm vào hiện trường; không để cho súc vật hoặc yếu tố thiên nhiên (mưa, gió lớn) làm thay đổi , xáo trộn tình trạng nguyên vẹn của hiện trường. Khi bảo vệ hiện trường cần ngăn chặn ngay thiệt hại đang diễn ra như cấp cứu người bị nạn, bị hại, chữa cháy hoặc giải tỏa giao thông nhưng phải hạn chế đến mức thấp nhất sự sáo trộn hiện trường. Khi cán bộ khám nghiệm đến hiện trường để khám nghiệm, người chỉ huy công tác bảo vệ hiện trường có trách nhiệm cáo cáo tình hình về hiện trường, sự việc, hiện tượng xảy ra mà mình biết được. Công tác bảo vệ hiện trường chỉ kết thúc khi có lệnh của chủ tịch hội đồng khám nghiệm hiện trường.

Bảo hộ quyền sở hữu : Nhà nước và chủ sở hữu dùng những phương thức được pháp luật qui định để bảo vệ quyền chiếm hữu, sử dụng định đoạt tài sản chủ sở hữu khi quyền này bị xâm phạm.
Ví dụ: Nhà nước dùng biện pháp cưỡng chế buộc một người phải trả lại tài sản mà người đó lấy trộm cho chủ sở hữu hợp pháp của tài sản đó, hoặc chủ sở hữu làm đơn kiện gửi đến Tòa án để đòi lại tài sản của mình đang bị người khác chiếm hữu không hợp pháp, nếu người chiếm hữu đó không tự nguyện trả lại vật đó.

Bắt giữ : Hạn chế quyền tự do thân thể của người nào đó, buộc người này phải chịu sự giám sát trực tiếp và phải tuân thủ tuyệt đối mọi điều kiện về sinh hoạt, ăn, ở, đi lại….mà cơ quan bắt giữ tiến hành theo qui định của pháp luật. Bắt giữ chỉ hợp pháp khi tuân thủ các điều kiện và thủ tục do pháp luật qui định.

Trong bộ luật tố tụng hình sự, biện pháp bắt giữ chỉ áp dụng đối với người gây rối trật tự tại phiên tòa, do chủ tọa phiên tòa ra lệnh và cảnh sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ phiên tòa thi hành. Bộ luật tố tụng hình sự phân biệt bắt và tạm giữ thành các biện pháp độc lập, qui định các điều kiện, thủ tục và phạm vi đối với những người có quyền ra lệnh bắt, tạm giữ người.
Bắt giữngười trái pháp luật có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bắt oan : Bắt người không có tội.

Bắt oan là vi phạm pháp luật. Bắt oan có thể bị xử phạt theo điều 119, BLHS về tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật.

Bị can : Người bị khởi tố về hình sự theo thủ tục luật định.

Khi có đủ căn cứ để xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội thì cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can. Không ai có thể coi là bị can, nếu không có quyết định khởi tố là bị can. Trách nhiệm chứng minh tội phạm của bị can thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng. Theo điều 34, bộ luật tố tụng hình sự bị can có quyền biết mình bị khởi tố về tội gì; đưa ra chứng cứ và những yêu cầu; đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch theo qui định của pháp luật; tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa; được giao nhận bản sao quyết định khởi tố, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn; được giao nhận bản quyết định điều tra sau khi kết thúc điều tra, bản cáo trạng sau khi viện kiểm sát quyết định truy tố; có quyền khiếu nại các quyết định của cơ quan điều tra và viện kiểm sát; có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội. Bị can phải có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra, viện kiểm sát và Tòa án. Trong trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng, bị can có thể bị áp giải.

Bị cáo: Người bị tòa án quyết định đưa ra xét xử.

Theo các điều 11, 20, 34 bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tộio5c giao nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, được tham gia phiên tòa, được đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch theo qui định của pháp luật. Bị cáo có quyền đưa ra chứng cứ, tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. Bị cáo được nói lợi sau cùng trước khi nghị án, bình đẳng với những người tham gia tố tụng khác, được kháng cáo bản án và quyết định của Tòa án. Các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm chứng minh tội phạm của bị cáo và có trách nhiệm bảo đảm cho bị cáo thực hiện các

quyền của họ. Bị cáo phải có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra, việm kiểm sát và Tòa án; trong trường hợp vắng mặt không lý do chính đáng thì có thể bị áp giải.

Bị đơn dân sự : Người, pháp nhân bị người, pháp nhân khác khởi kiện trong vụ án dân sự vì đã vi phạm, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người, pháp nhân đó.

Bị đơn dân sự có thể là cá nhân, pháp nhân cơ quan, tổ chức.

Bị đơn dân sự là một bên đương sự trong vụ án dân sự. Cũng như nguyên đơn, bị đơn dân sự phải có mặt tại Tòa án, tham gia tố tụng khi Tòa án giải quyết vụ án dân sự.

Bị đơn có quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn và có quyền đề đạt yêu cầu có liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn dân sự cũng có các quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự, bình đẳng với nguyên đơn về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Bình đẳng trước pháp luật : Một trong những nguyên tắc pháp lý cơ bản ở nước ta. Mọi công dân việt nam đều có quyền bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

Hiến pháp 1992 qui định, công dân không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có

quyền ứng cử vào quốc hội, hội đồng nhân dân theo qui định của pháp luật. Hiến pháp xác định quyền bình đẳng của phục nữ và nam giới về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Hiến pháp còn qui định sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước việt nam. Nhà nước bảo vệ, tăng cường và củng cố khối đại đòan kết dân tộc. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của mình. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển về mọi mặt, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào thiểu số. Nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật có vai trò rất quan trọng bảo đảm cho xã hội công bằng, pháp luật được tôn trọng, chống đặc quyền đặc lợi.

Bộ luật dân sự : Văn bản pháp luật do quốc hội ban hành, bao gồm một hệ thống các qui phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội về tài sản và các quan hệ nhân thân.

Các quan hệ xã hội mà BLDS điều chỉnh gồm các lĩnh vực sau:

* Quan hệ sở hữu.

* Quan hệ nghĩa vụ hợp đồng ;

* Quan hệ bồi thường thiệt hại ngòai hợp đồng;

* Quan hệ thừ kế;

* Quan hệ sở hữu trí tuệ;

* Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngòai.

Bộ luật hình sự : Văn bản luật do cơ quan lập pháp ban hành, qui định những nguyên tắc, chính sách của nhà nước về tội phạm và xử lí tội phạm, xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội nào bị coi là tội phạm, qui định các điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt cũng như các điều kiện để được giảm hoặc miễn chấp hành hình phạt.

Mọi hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích của nhà nước, của tập thể và của những người khác đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng tội phạm là hành vi có mức độ nguy hiểm cao cần phải qui định trong BLHS để xử lý nghiêm khắc. Ví dụ: tội giết người là hành vi nguy hiểm xâm phạm đến tính mạng của người khác, tội cướp tài sản của công dân là hành vi nguy hiểm xâm phạm đến tài sản của người khác.

Bộ luật tố tụng hình sự : Văn bản luật do Quốc hội ban hành qui định tòan bộ trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, việm kiểm sát, tòa án) quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân.

Buộc chấm dứt hành vi vi phạm : Tổng hợp những biện pháp, cách thức tác động vào người có hành vi xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác nhằm chấm dứt hành vi xâm phạm đó.

Buộc chấm dứt hành vi vi phạm được áp dụng trong trường hợp bảo vệ các quyền về tài sản, quyền nhân thân của các cá nhân, tổ chức. Mọi người có nghĩa vụ phải tôn trọng các quyền đó và không được có bất cứ hành vi nào ngăn càn người có quyền thực hiện quyền của mình. Người có quyền có thể yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền của mình nếu quyền đó bị xâm phạm.

BLDS qui định : chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc người có hành vi xâm phạm quyền sở hữu, quyền khác chiếm hữu phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, chiếm hữu và yêu cầu bồi thường thiệt hai.

Buộc tội: Kết luận của viện kiểm sát viên trước phiên tòa về hành vi phạm tội của bị cáo dựa trên cơ sở phân tích chứng cứ, vận dụng các điều khỏan pháp luật đã qui định.

BLTTHS, sau khi kết thúc xét hỏi tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị kết tội bị cáo theo tòan bộ hay một phần nội dung bản cáo trạng hoặc kết luận về tội danh nhẹ hơn. Kiểm sát viên có quyền buộc tội, nhưng việc kết tội lại thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Buộc phải chịu thử thách : Biện pháp tư pháp được qui định trong luật hình sự nước ta áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tương đối tốt, có thái độ ăn năn, hối lỗi sau khi phạm tội, môi trường sống của họ thuận lợi cho việc giáo dục, cải tạo.

BLHS buộc phải chịu thử thách do Tòa án quyết định, thời gian phải chịu thử thách từ 1 – 2 năm. Người phải chịu thử thách phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, lao động, tuân theo kỷ luật xã hội và pháp luật dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở và tổ chức xã hội được tòa án giao trách nhiệm. Nếu trong thời gian thử thách đã chấp hành được một nữa thời hạn do Tòa án quyết định và tỏ ra có nhiều tiến bộ, thì theo

đề nghị của tổ chức được gia trách nhiệm giám sát, giáo dục, tòa án quyết định chấm dứt thời hạn thử thách .

Bức cung : Dùng thủ đọan trái pháp luật buộc người bị hỏi cung phải khai sai sự thật theo ý muốn chủ quan của người hỏi cung.

Pháp luật của nhà nước ta nghiêm cấm các hình thức bức cung. Người nào vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo điều 235 BLHS.

Bức tử : Việc đối xử tàn ác, thường xuyên ức hiếp, ngược đãi hoặc làm nhục người lệ thuộc mình, làm người đó tự sát .

Người phạm tội bức tử có thể không cố ý làm cho người bị lệ thuộc mình chết. Người phạm tội bức tử bị xử phạt theo điều 105, BLHS.

C

Các biện pháp ngăn chặn : Các biện pháp có tính chất cưỡng chế do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng đối với bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi cản trở việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành án, bảo đảm thực hiện đúng đắn các nhiệm vụ của tố tụng hình sự.

Các biện pháp ngăn chặn được qui định tại BLTTHS gồm : bắt bị can, bị cáo để tạm giam ; bắt người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã, tạm gia tạm giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lĩnh, đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm.

Các biện pháp tư pháp : các biện pháp không phải là hình phạt, do Tòa án và một số trường hợp do viện kiểm sát quyết định phải áp dụng đối với người phạm tội trong một số trường hợp nhất định.

BLHS qui định về các biện pháp tư pháp: tịch thu vật, tiền bạc trực tiếp liên quan đến tội phạm, trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, buộc công khai xin lỗi nếu hành vi phạm tội gây thiệt hại về tinh thần và bắt buộc chữa bệnh ở một cơ sở điều trị chuyên khoa đối với người phạm tội bị mắc bệnh tâm thần. Đối với người phạm tội là vị thành niên thì Tòa án có thể quyết định áp dụng các biện pháp tư pháp mang tính phòng ngừa, giáo dục như chịu thử thách của chính quyền địa phương, tổ chức xã hội hoặc đưa vào trường giáo dưỡng để rèn luyện, giáo dục.

Các đương sự : Những nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong một vụ án dân sự.

Các đương sự có quyền tự hòa giải với nhau trong việc giải quyết vụ án dân sự; nếu không hòa giải được với nhau thì các đương sự phải tuân theo quyết định của Tòa án.

Các đương sự có quyền:

* Bình đẳng trong việc cung cấp chứng cứ, được biết chứng cứ do bên kia cung cấp.

* Yêu cầu Tòa án điều tra, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;

* Tham gia hòa giải;

* Yêu cầu thay đổi hội đồng xét xử, kiểm sát viên.

* Tranh luận tại phiên tòa ;

* Kháng cáo bản án, quyết định của tòa án.

Các đương sự có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, thi hành quyết định, yêu cầu của tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập của tòa án.

Các giai đoạn thực hiện phạm tội : tội phạm được thực hiện qua các bước khác nhau, pháp luật hình sự phân chia các bước đó thành từng giai đoạn để áp dụng chính sách xử lý một cách chính xác.
Tùy theo loại tội phạm và hoàn cảnh phạm tội mà một hành vi tội phạm được thực hiện qua hai hoặc ba giai đọan:

* Giai đọan chuẩn bị: giai đọan người phạm tội tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện cần thiết khácđể thực hiện tội phạm.

* Giai đọan thực hiện: Giai đoạn người phạm tội thực hiện ý định phạm tội.

* Giai đoạn kết thúc tội phạm: khi tội phạm được thực hiện xong .

Đối với loại tội phạm được thực hiện do vô ý thì không có giai đoạn chuẩn bị. Ví dụ: trong khi xây tường, do sơ suất một công nhân đã làm rơi gạch từ tầng cao xuống trúng đầu một người đang đi trên đường làm người đó bị chết. Trong một số trường hợp mặc dù cố ý phạm tội nhưng do hoàn cảnh, tội phạm được thực hiện thông qua giai đoạn chuẩn bị. Ví dụ: Vốn có mâu thuẫn với B từ lâu, tình cờ gặp được B, A xông vào đấm, đá B làm cho B bị thương nặng phải đi bệnh viện.

Cấm cư trú : Không cho phép thường trú và tạm trú ở một số địa phương nhất định đối với loại đối tượng nhất định.

Cấm cư trú là hình phạt bổ sung trong luật hình sự để cấm những người có thể gây nguy hại cho an ninh, trật tự không được cư trú ở những địa bàn có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng.

Cấu thành tội phạm : Những căn cứ để xác định một hành vi của chủ thể gây ra là trái pháp luật hay không, trên cơ sở đó mà truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chủ thể.
Cấu thành tội phạm gồm có 4 yếu tố:

* Mặt khách quan của tội phạm gồm : những hành vi biểu hiện ra bên ngoài tội phạm như : hành vi trái pháp luậtt, gây tổn hại về vật chất, tinh thần cho xã hội, sự thiệt hại phải do chính hành vi trái pháp luật đó gây ra.

* Mặt chủ quan gồm: lỗi, động cơ, mục đích của chủ thể hành vi trái pháp luật (thể hiện trạng thái tâm lí của chủ thể cũng như về hậu quả của hành vi trái pháp luật mà chủ thể gây nên).
* Chủ thể của tội phạm : là con người cụ thể, phải tính đến độ tuổi khi chủ thể có hành vi phạm tội (tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự), năng lực pháp lí trong lĩnh vực đó, trạng thái tâm lí (thần kinh) của người đó khi phạm tội…….. nếu không có chủ thể tội phạm thì không thể có hành vi phạm tội.

* Khách thể của tội phạm: những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng lại bị hành vi vi phạm pháp luật xâm hại đến. Tính chất của khách thể phản ánh mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật.

Chánh án : Một chức vụ tư pháp để chỉ người đứng đầu tòa án các phụ trách công tác xét xử, báo cáo công tác trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chánh án toà án nhân dân tối cao do Quốc hội bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm theo đề nghị của chủ tịch nước. Nhiệm kỳ của chánh án tòa án nhân dân tối cao theo nhiệm kỳ của quốc hội.

Chánh án tòa án quân sự và chánh án tòa án nhân dân địa phương các cấp do chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo qui định của luật tổ chức Tòa án và pháp lệnh về thẩm phán và hội thẩm tòa án nhân dân. Nhiệm kì của chánh án tòa án quân sự và chánh án tòa án nhân dân địa phương là 5 năm.

Chánh tòa : Một chức vụ tư pháp để chỉ người đứng đầu một tòa chuyên trách (tòa hình sự, tòa dân sự, tòa kinh tế, tòa lao động, tòa hành chánh)….. của tòa án nhân dân tối cao, tòa án nhân nhân tỉnh thành phố

trực thuộc trung ương và cấp tương đương. Chánh tòa chuyên trách do chánh tòa án nhân dân nơi tòa chuyên trách đó trực thuộc bổ nhiệm, miễn nhiệm, và cách chức.

Chấm dứt hợp đồng lao động : việc người sử dụng lao động và người lao động không tiếp tục tham gia quan hệ hợp đồng lao động.

Hợp đồng lao động chấm dứt trong những trường hợp sau:

* Hết hạn hợp đồng;

* Đã hoàn thành công việc theo hợp đồng;

* Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng;

* Người lao động bị kết án tù giam hoặc bị cấm làm công việc cũ theo quyết định của tòa;

* Người lao động chết, mất tích theo tuyên bố của tòa án;

Người lao động và người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nhưng phải tuân htủ đúng các qui định tại điều 37, 38 BLLĐ.

Chầm dứt kinh doanh : Một sự kiện pháp lý theo đó người kinh doanh chấm dứt hoạt động của mình. Chấm dứt kinh doanh cos1 thể được thực hiện:

* Theo ý định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

* Theo ý chí của người kinh doanh

Khi chấm dứt kinh doanh, người kinh doanh cần phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thông báo công khai cho mọi người biết.

Hậu quả của việc chấm dứt kinh doanh được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Che giấu tội phạm : Hành vi của người tuy không hứa hẹn trước, nhưng sau khi biết tội phạm được thực hiện, đã che giấu người phạm tội, các dấu vết, tang vật của tội phạm hoặc có hành vi khác cản trở việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Điều 18 và 246 BLHS quy định hành vi che giấu tội phạm và tội che giấu tội phạm. Trường hợp che giấu tội phạm có hứa hẹn trước thì coi là đồng phạm vè một tội phạm cụ thể (với vai trò ngườif giúp sức)

Chiếm giữ trái phép tài sản Nhà nước: Không trả lại tài sản XHCN bị giao nhầm hoặc không nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản do mình tìm được, bắt được mà biết đó là tài sản XHCN.

Tài sản bị giao nhầm là tài sản do người có trách nhiệm về tài sản vì sơ suất mà giao nhiều hơn về số lượng hoặc về giá trị so với tài sản lẽ ra phải giao.

Tài sản tìm được, bắt được thường là các tài sản của Nhà nước lạc hoặc các kho tàng, vật báu trong thiên nhiên chứ được phát hiện.

Chiếm hữu không ngay tình: Một hình thức chiếm hữu tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng người chiếm hữu biết hoặc pháp luật buộc phải biết là mình chiếm hữu không dựa trên cơ sở của pháp luật.

Chiếm hữu ngay tình: Một hình thức chiếm hữu tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình.

Chiếm hữu tài sản: Việc cá nhân, tổ chức trực tiếp nắm giữ, quản lý tài sản theo ý chí của mình.

Việc chiếm hữu tài sản có hai hình thức:

a/ Chiếm hữu hợp pháp: chiếm hữu có căn cứ pháp luật

b/ Chiếm hữu bất hợp pháp: chiếm hữu không có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên việc chiếm hữu bất hợp pháp có hai loại:

* Chiếm hữu ngay tình: Người chiếm hữu không biết hoặc không thể biết việc chiếm hữu đó là không có căn cứ pháp luật.

* Chiếm hữu không ngay tình: Người chiếm hữu biết việc chiếm hữu tài sản đó là không có căn cứ pháp luật nhưng vẫn chiếm hữu.

Chống người thi hành công vụ: Hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực để chống lại cũng như dùng thủ đọan cưỡng ép người đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ mà cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội giao phó.

Người thi hành công vụ là người nhân danh một cơ quan Nhà nước hay tổ chức xã hội đang thực thi những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức xã hội vì lợi ích chung của xã hội

Chủ nợ : Các đối tượng cá nhân hay pháp nhân cóa các khoản nợ không được bảo đảm trả đúng hạn, kể kả chủ nợ có bảo đảm nhưng chỉ đối với phần nợ vượt quá giá trị vật bảo đảm đang năm trong tay mình (tay chủ nợ).

Chủ nợ có bảo đảm : Chủ nợ có khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp mắc nợ.
Chủ nợ có bảo đảm được hiểu là chủ nợ giữ vật cầm cố của doanh nghiệp, hoặc có các khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản của người đi vay.

Chủ nợ có bảo đảm một phần : chủ nợ có khỏan nợ được bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp mắc nợ mà giá trị tài sản bảo đảm ít hơn khỏan nợ đó.

Chủ nợ không bảo đảm : chủ nợ có khỏan nợ không được bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp mắc nợ.

Chủ thể của phạm tội : người thực hiện tội phạm được qui định trong BLHS (người phạm tội).

Chỉ những người thực hiện tội phạm có đủ các điều kiện sau đây mới có thể bị coi là chủ thể của tội phạm và bị xử lý hình sự:

* độ tuổi : chỉ những người từ đủ 14 tuổi trở lên mới có thể bị coi là chủ thể của tội phạm.

Những người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ có thể bị coi là chủ thể của tội phạm và bị xử phạt về hình sự nếu họ cố ý phạm những tội mà BLHS qui định hình phạt tù từ 5 năm trở lên. Những người từ đủ 16 tuổi trở lên có thể bị coi là chủ thể của tội phạm nếu họ phạm bất cứ loai tội phạm nào.

* Những người nói ở trên phải là những người có trí óc phát triển bình thường: có khả năng hiểu biết về việc mình làm, không mắc bệnh tâm thần hoặc bị tật nguyền đến mức không thể hiểu biết hoặc điều khiển được việc làm của mình.

Chủ tọa phiện tòa : Thẩm phán, thay mặt hội đồng xét xử chủ trì, điều khiển và giữ kỹ luật phiên tòa.

Chung sống như vợ chồng : Nam nữ không có hôn thú mà ăn, ở, sống chung với nhau thì coi là chung sống như vợ chồng một cách bất hợp pháp.

Luật hôn nhân gia đình có qui định : cấm người đang có vợ , có chồng kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác.

Chuyển giao công nghệ : Một hình thức mua , bán công nghệ trên cơ sở hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được các bên thỏa thuận phù hợp với các qui định của pháp luật.

Chuyển giao nghĩa vụ : Việc người có nghĩa vụ trong quan hệ pháp luật dân sự có thể chuyển giao nghĩa vụ đó cho người khác.

Người thế nghĩa vụ trở thành người có nghĩa vụ mới trước người có quyền. Việc chuyển nghĩa vụ chỉ được coi là có giá trị nếu người có quyền đồng ý. Sau khi nghĩa vụ được chuyển, người có quyền không còn quyền yêu cầu đối với người có nghĩa vụ cũ.**Chứng cứ** : sự việc có thật, được thu thập theo trình tự do BLTTHS qui định mà cơ quan điều tra, viện kiểm sát và tòa án dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án.

Chứng cứ được xác định bằng :

* Vật chứng;

* Lời khai của người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo;

* Kết luận giám định; biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu khác.

Chứng cứ có các thụôc tính: Tính khách quan, tính liên quan và tính hợp pháp.

Con chưa thành niên : con chưa đủ 18 tuổi. Con chưa thành niên chưa có đầy đủ năng lực hành vi dânm sự để tự mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự trong giao lưu dân sự và quan hện hôn nhân gia đình.

Con chưa thành niên gồm có:

* con chưa đủ 6 tuổi, là người không có năng lực hành vi dân sự; mọi giao dịch của con đều do người đại diện theo pháp luật (cha, mẹ), người giám hộ xác lập, thực hiện.
* Con từ đủ 6 tuổi đến 18 tuổi, khi xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự phải được cha, mẹ đồng ý, trừ giao dịch nhằm phụ vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi.
* Con từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi có tài sản riêng đủ bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, thì có thể tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự mà không cần cha, mẹ đồng ý.

Con chưa thành niên dưới 15 tuổi gây thiệt hại cho người khác, thì cha mẹ phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đã xảy ra. Nếu tài sản của cha mẹ không đủ bồi thường mà con chưa thành niên có tài sản riêng thì cha mẹ có quyền lấy tài sản riêng để bồi thường phần còn thiếu.

Con thành niên (con từ đủ 18 tuổi trở lên): Con thành viên có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền,nghĩa vụ dân sự.

Con đã thành viên có hành vi trái phàp luật mà gây thiệt hại cho người khác, thì phải bồi thường thiệt hại bằng tài sản riêng của mình. Nếu con đã thành niên còn ở chung sống với cha mẹcó đóng góp vào tài sản chung của

gia đình, thì phần đóng góp đó được coi la' tài sản của con. Nếu tài sản riêng của con chưa đủ bồi thường thì có thể trích phần tài sản của con trong khối tài sản chung của gia đình để bồi thường.

Trong trường hợp con đã thành niên nhưng không có đủ khả năng lao động(ốm yếu, bệnh tật, tật nguyền…)thì cha, mẹ vẫn có nghĩa vụ nuôi dưỡng(điều 20, luật hôn nhân và gia đình) và bồi thường thiệt hại do hành vi của người con gây ra.

Con ngoài giá thú:Con được sinh ra mà cha mẹ không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Con ngoài giá thú có quyền xin nhận cha, mẹ, kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết. Con ngoài gi thú được cha, mẹ nhận hoặc được toà án nhân dân cho nhận cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như con trong giá thú.

Việc pháp luật công nhận"con ngoài giá thú"có ý nghĩa quan trọng vế mật nhân đạo, bảo vệ quyền lợi về mọi mặt của người con, nâng cao trách nhiệm của cha, mẹ và kkhăng định nguyên tắc không phân biệt đối xủ với các con, bất kể con trong giá thú, ngoài giá thú, con nuôi, con chung, con riêng.

Con nuôi: Con không phải do cha, mẹ sinh ra nhưng được nuôi như con đẻ. Pháp luật quy định giữa người nuôi và con nuôi có nghĩa vụ và quyền như cha mẹ với con đe.

Luật hôn nhân và gia đình, cha mẹ nuôi có nghĩa vụ thương yêu con nuôi, không được phân biệt đối xử giữa con nuôi và con đẻ của mình (điều 19).

Con nuôi có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ nuôi(điều21). Cha, mẹ nuôi có nghĩa vụ nuôi dưỡng con nuôi cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Trong trường hợp con nuôi đã thành niên nhưng không có khả năng lao động để tự nuôi mình, thì cha, mẹ nuôi vẫn có nghĩa vụ nuôi dưỡng. Con nuôi ở bất kỳ lứa tuổi nào có quyền có tài sản riêng. Tài sản riêng của con nuôi chưa thành niên do cha, mẹ nuôi quản lí. Cha mẹ nuôi là người đại diện bảo vệ quyền lợi của con nuôi chưa thành niên trước pháp luật.

Công ty cổ phần: Là loại hình công ty đối vốn.

Công ty cổ phần có đặc trưng:

* Vốn của công ty được chia làm nhiều phần bằng nhau(cổ phần);

* Số thành viên(cổ đông) công ty phải có trong suốt thời gian hoạt động ít nhất là 07 người

* Trong suốt quá trình hoạt động được phép phát hành các loại chứng khoán như cổ phần, trái phiếu ra thị trường để huy đông vốn;

* Công ty cổ phần chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty bằng tài sản của công ty.

* Việc chuyển nhượng cổ phần dược thực hiện dễ dàng;

* Số lượng thành viên công ty thường rất đông.

Công ty đối nhân: Những công ty thành lập dựa trên sự bliên kết chặt chẽ bởi độ tin cậy về nhân thân của các thành viên tham gia, sự hùn vốn là yếu tố thứ yếu.

Đặc điểm của công ty đối nhân là:

* Không có sự tách bạch về tài sản cá nhân của các thành viên công ty và tài sản công ty.

* Các thành viên liên đới chịu trách nhiệm vô hạn, đối với mọi khoản nợ của công ty.

* Các thành viên có tư cách thương gia độc lập. Công ty không bị đánh thuế. Công ty đối nhân thường tồn tại dưới hai dạng:

* Công ty hợp danh;

* Công ty hợp vốn đơn giản.

Ccng ty đối vốn : Các công ty thành lập chủ yếu dựa trên cơ sở liên kết về vốn, không quan tâm đến yếu tố nhân thân của người góp vốn.

Đặc trưng quan trọng của công ty đối vốn là:

* Có sự tách bạch tài sản của công ty và tài sản cá nhân;

* Công ty đối vốn có tư cách pháp nhân;

* Các thành viên công ty chịu trách nhiệm về khoản nợ của công ty trong phạm vi mức vốn góp vào công ty(trách nhiệm hữu hạn);

* Công ty phải đòng thuế cho nhà nước, các thành viên phải đóng thuế thu nhập.

Công ty đối vốn thường chia làm 2 loại:

* Công ty cổ phần;

* Công ty trách nhiệm hữu hạn.

Công ty hợp danh: Loại hình công ty đối nhân, trong đó các thành viên công ty cùng nhau tiến hành hoạt động thương mại dưới dạng một hãng chung và cùng liên đới chịu trách nhiệm vô hạn về mọi khoản nợ của công ty.

Việc thành lập công ty dựa trên hợp đồng trong đó các bên thoả thuận về quyền, nghĩa vụ của các thành viên tham gia. Trong quan hệ với bên ngoài mọi thành viên đều có nghĩa vụ ngang nhau.

* Việc liên đới chịu trách nhiệm vô hạn của các thành viên công ty được thể hiện:các thành viên chịu trách nhiêm một cách trực tiếp, cơ bản, các chủ nợ có quyền đòi hỏi bất kỳ ai với toàn bộ số tiền nợ;

* Trách nhiệm này không giới hạn đối với bất kỳ thành viên nào.

Việc chuyển nhượng tư cách thành viên trong công ty hợp danh rất khó khăn. Chỉ cần một thành viên trong công ty chết hoặc xin ra là công ty có thể bị giải thể.

Công ty trách nhiệm hữu hạn:Một loại hình công ty đối vốn gồm ít nhất hai thành viên, góp vốn thành lập công ty, các thành viên chỉ chịu trách nhiệm về mọi khoản nợ của công ty trong phạm vi phần vốn góp vào công ty.

Các công ty trách nhiệm hữu hạn có đặc trưng:

* Công ty là một pháp nhân có tài sản độc lập có thể là nguyên đơn, bị đơn trước cơ quan tài phán;

* Phần vốn góp của các thành viên phải được đóng đủ ngay khi thành lập công ty;

* Mức vốn góp của các thành viên có thể khác nhau;

* Không được phép phát hành bất kì loại chứng khoán nào như cổ phiếu, trái phiếu để huy đông vốn;

* Viêc chuyển nhượng phần vốn góp cho người không phải là thành viên công ty phải được sự chấp thuận của số đông thành viên đại diện cho ¾ vốn điều lệ.

Công ty tài chính:Công ty quốc doanh hoặc cổ phần mà hoạt động chủ yếu là cho vay để mua, bán hàng hoá, dịch vụ bằng nguồn vốn của mình hoặc trong dân.

Công ty thương mại: Sự liên kết góp vốn của hai hay nhiều cá nhân hoặc pháp nhân thành một tổ chức để kinh doanh nhằm mục đích kiếm lời.

Công ty được chia thành nhiều loại dựa trên tính chất liên kết, chế độ trách nhiệm đối với các thành viên …

Cơ chế thị trường: Hình thức vận động của các quy luật kinh tế nhiều thành phần vận hành một cách khách quan trong sự liên kết các cá nhân, các doanh nghiệp, các chủ thể kinh doanh trên thị trường thông qua giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ.

Cơ quan công chứng: Một hệ thống cơ quan nhà nước thực hiện chức năng công chứng

Cơ quan công chứng nhà nước được tổ chức hoạt động ở các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt nam.

Cơ quan công chứng nhà nước ở tỉnh, thành phố là phòng công chứng Nhà nước số 1 đặt tại trung tâm tỉnh, thành phố.

Ngoài ra còn có phòng công chứng Nhà nước số 2 hoặc 3 xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương đó. Cơ quan công chứng Nhà nướng ở mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh , thành phố

và do giám đốc sở tư pháp trực tiếp quản lý. Hệ thống cơ quan công chứng Nhà nước chịu sự quản lý thông nhất của Bộ Tư pháp.

Cơ quan điều tra :Một trong số các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, có nhiệm vụ áp dụng mọi biện pháp do Bộ luật tố tụng hình sự quy định, tiến hành điều tra tất cả các tội phạm xảy ra theo thẩm quyền để xác định sự thực của vụ án.

Theo Bộ luật hình sự và Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự ngày 4,4,1989 cơ quan điều tra được tổ chức trong lực lượng Cảnh sát nhân dân, lực lượng An ninh nhân dân, trong quân đội nhân dân và trong viện kiểm sát nhân dân. Thẩm quyền điều tra, nghĩa vụ, quyền hạn của từng loại cơ quan điều tra được quy định cụ thể tại Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự.

Cơ quan hành chính nhà nước: Cơ quan Nhà nước đảm nhận chức năng quản lý, điều hành xã hội mang tính chất chuyên nghiệp. Cơ quan hành chính nhà nước được tổ chức thành một hệ thống hành chính thống nhất từ trung ương xuống đến cơ sở do cơ quan quyền lực Nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) lập ra và chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước các cơ quan đại diện đó. Ở nước ta, hệ thống các cơ quan hành chính gồm Chính phủ, các bộ, Uy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân huyện, ủy ban nhân dân xã và các sở ban ngành trực thuộc. Chính phủ là cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất, đứng đầu hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước. Chính phủ thống nhất quản lí việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, vănhoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Nhà nước. UBND là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, chịu trách

nhiệm chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Cơ quan hành pháp: Cơ quan Nhà nước thực hiện, thi hành luật .

Cùng với cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp hợp thành bộ máy Nhà nước ở trung ương. Cơ quan hành pháp được tổ chức và hoạt động trên cơ sở những quy định của hiến pháp, và luật, thống nhất quản lý, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh te, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của nhà nước, bảo đảm việc thực hiện và tôn trọng Hiến pháp, các đạo luật do cơ quan lập pháp ban hành, Nội dung các quy định pháp lý và hành vi cụ thểcủa cơ quan hành pháp phải trên cơ sở quy định của luật, không được trái với hiến pháp và luật.

Tổ chức và hoạt động của cơ quan hành pháp mỗi nước có đặc điểm riêng, không hoàn toàn giống nhau, hoặc do Tổng thống đứng đầu, hoặc do Thủ tướng đúng đầu. Số lượng thành các thành viên của cơ quan lập pháp (thành viên nội các, thành viên chính) số lượng nhiều ít khác nhau và do cơ quan lập pháp hoặc người đưng đầu cơ quan hành pháp quyết định bổ nhiệm.

Ở nước ta, bộ máy Nhà nước được tổ chức trên cơ sở quyền lực Nhà nước là thống nhất, Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, nắm cả quyền hành pháp, đồng thời quyền hành pháp được giao cho Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Nhà nước, bảo đảm việc tôn trọng và chấp hành hiến pháp và pháp luật…Chính phủ chịu

trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác với Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

Cơ quan kiểm sát: Cơ quan nhà nước do Quốc hội lập ra, có chức năng kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật, thực hiện quyền công tố, nhằm bảo đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất (còn gọi là chức năng kiểm sát chung và chức năng công tố).

Trong hoạt động, Viện kiểm sát thực hiện kiểm sát tính hợp hiến, và hợp pháp trong những văn bản pháp quy của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội trong việc thực hiện hiến pháp, pháp luật;nhân danh nhà nước để truy tố những người vi phạm pháp luật hình sự trước Toà án; tiến hành công tác kiểm tra khi xét thấy cần thiết. Trong đó hoạt động kiểm tra và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và các công dân, thực hiện quyền công tố là hoạt động chủ yếu của Viện kiểm sát.

Đặc điểm hoạt động kiểm tra, giám sát của Viện kiểm sát :

- Đây là hoạt đông chủ yếu, chức năng chính của Viện kiểm sát. Các cơ quan Nhà nước khác như Quốc hội, Toà án…cũng có hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng không phải là hoạt động chính.

- Phạm vi kiểm sát, giám sát của Viện kiểm sát rất rộng:từ kiểm sát chung, kiểm sát công tác điều tra, xét xử, thi hành án đến kiểm sát giam giữ, cải tạo phạm nhân, kiểm sát đối với các cơ quan Nhà nước từ các cấp Bộ trở xuống, và đối với các tổ chức xã hội và mọi công dân trong việc thực hiện pháp luật.

- Khi phát hiện sai phạm, Viện kiểm sát có quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn, kiến nghị, kháng nghị các cơ quan, tổ chức xử lí theo thẩm quyền hoặc làm cáo trạng, ra quyết định khởi tố bị can ra trược toà án.

Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân gồm:

* Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

* Các viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

* Các viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

* Các viện kiểm sát quân sự.

Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức theo hệ thống dọc. Viện kiểm sát nhân dân do viện trưởng lãnh đạo, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng kiểm sát nhân dân cấp trên; các Viện trưởng kiểm sát nhân dân chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng kiểm sát nhân dân tối cao.

Cơ quan lập pháp Cơ quan Nhà nước duy nhất đảm nhiệm việc làm ra Phiến pháp và luật (lập Hiến và lập pháp). Hiến pháp và luật có giá trị pháp lý cao nhất, điều chỉnh các quan hệ cơ bản của xã hội, được cơ quan hành pháp tổ chức thực hiện và bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh của cả bộ máy Nhà nước, của toàn xã hội. Các quy định của các cơ quan Nhà nước khác phải trên cơ sở Hiến pháp và luật .

Tổ chức và hoạt động của cơ quan lập pháp do Hiến pháp quy định.Cơ quan lập pháp có các tên gọi khác nhau: Quốc hội, Nghị viện, Viện dân biểu, Xô viết tối cao(ở Liên xô cũ), viện Đuma quốc gia (ở cộng hoà Liên bang nga hiện nay)…

Ở nước ta, quốc hội là cơ quan lập pháp duy nhất. Hiến pháp năm 1992 quy định Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp.:" Để thực hiện điều này quốc hội có quyền làm hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, làm luật và sửa đổi Luật; quyết định chương trình xây dựng luật, pháp lệnh- thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; bãi bỏ các văn bản của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, toà án Nhân dân tối cao và Viện kiểm sát Nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội.

Quốc hội bầu ra Chính phủ(đảm nhiệm chủ yếu chức năng hành pháp và Chánh án Toà án Nhân dân tối cao, Viện trưởng viện kiểm sát Nhân dân tối cao (cơ quan đảm nhận chủ yếu chức năng tư pháp).

Cơ quan quyền lực nhà nước: Cơ quan Nhà nước do Nhân dân lập ra, thay mặt Nhân dân giải quyết những công việc quan trọng của đất nước.

Tuỳ thuộc đặc điểm mỗi nước mà có cách tổ chức cơ quan quyền lực khác nhau: tập quyền – tập trung quyền lực Nhà nước vào một cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân; hoặc phân quyền- quyền lực nhà nước được phân chia cho các cơ quan Nhà nước khác nhau, độc lập với nhau đảm nhận(lập pháp, hành pháp, tư pháp).

Cơ quan tiến hành tố tụng: Những cơ quan Nhà nước được pháp luật xác định là chủ thể trực tiếp tiến hành những hoạt động tố tụng như khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

Trong tố tụng hình sự, cơ quan tiến hành tố tụng gồm có: Cơ quan điều tra (của lực lượng cảnh sát nhân dân, của lực lượng an ninh nhân dân, trong quân đội nhân dân, của Viện kiểm sát nhân dân và của một số cơ quan khác); Viện kiểm sát, Toà án.

Cơ quan tố tụng khác: cơ quan được thực hiện một số hành vi tố tụng xuất phát từ yêu cầu của đầu tranh phòng ngừa và chống tội phạm có liên quan đến hoạt động quản lý Nhà nước của các cơ quan đó.

Các cơ quan tố tụng này không phải là cơ quan tiến hành tố tụng, nhưng được luật pháp giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều trả rồi chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền theo luật định. Đó là các cơ quan như Bộ đội biên phòng, cơ quan hải quan, cơ quan kiểm lâm và các cơ quan khác của lực lượng cảnh sát nhân dân, lực lượng an ninh nhân dân, quân đội nhân dân.

Cơ quan tư pháp: cơ quan Nhà nước thực hiện chức năng giữ gìn, bảo vệ pháp luật bao gồm Toà án và Viện kiểm sát. Theo Hiến pháp 1992, Toà án có chức năng xét xử các vụ án hình sư, dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động hành chính và các loại án khác do Luật quy định. Viện kiểm sát có chức năng kiểm sát đảm bảo cho việc tuân theo pháp luật thống nhất trong cả nước và chức năng công tố trước toà.

Cơ quan xét xử: Toà án có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của công dân, bảo vệ tài

sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân.

Ở nước ta có các toà án sau đây:

Toà án Nhân dân tối cao;

Các toà án Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Các toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Các toà án quân sự;

Các toà án khác do luật định.

D

Dẫn độ tội phạm: việc một quốc gia trao trả kẻ phạm tội hay kẻ bị nghi ngờ là phạm tội theo đề nghị hay yêu cầu của một quốc gia khác để điều tra, xét xử hay thi hành bản án hình sự.

Thông thường yêu cầu về dẫn độ tội phạm được đáp ứng khi giữa các quốc gia hữu quan có hiệp định đặc biệt về vấn đề này. Khi không có hiệp định thì việc dẫn độ một tội phạm cụ thể nào đó do quốc gia tự quyết định theo pháp luật của mình. Việc dẫn độ tội phạm sẽ không tiến hành nếu như nhà nước tiến hành dẫn độ đã xét xử về tội đó, đã tuyên án và án đã được thực hiện.

Di chúc: Sự thể hiện ý chí đơn phương của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết.

Người lập di chúc phải minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, đe doạ hoặc cưỡng ép. Vào bất cứ lúc nào khi còn sống, người lập di chúc cũng có quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ di chúc. Di chúc chỉ phát sinh hiệu lực sau khi người lập di chúc chết. Di chúc có thể được lập bằng các hình thức sau:

* di chúc viết không có người làm chứng;

* di chúc viết có người làm chứng;

* di chúc viết có chứng thực của UBND xã phường thị trấn;

* di chúc viết có chứng thực của cơ quan công chứng Nhà nước;

* di chúc miệng.

Di chúc miệng được coi là hợp pháp nếu người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước sự có mặt của ít nhất hai người làm chứng và ngay sau đó, những người làm chứng ghi chép lại, cùng ký tên hoặc điểm chỉ.

Di sản dùng vào việc thờ cúng: phần di sản mà người chết để lại đã thể hiện ý nguyện của mình trong di chúc là không chia, chỉ giữ lại để dùng vào việc thờ cúng.

Phần di sản dùng vào việc thừa kế được giao cho một người đã được chỉ định trong di chúc quản lý để thực hiện việc thờ cúng. Nếu người được chỉ định không thực hiện đúng di chúc hoặc không theo thoả thuận của những người thừa kế, thì những người thừa kế có quyền giao phần di sản dùng vào việc thờ cúng cho người khác quản lý để thờ cúng.

Di sản thừa kế: tài sản của người chết để lại, bao gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác. Di sản thừa kế còn bao gồm quyền sử dụng đất, nghĩa vụ tài sản của người chết để lại.

Đ

Đại diện: việc một người (người đại diện) nhân danh một người khác (người được đại diện) xác lập, thực hiện giao dịch trong phạm vi thẩm quyền đại diện.

Phạm vi thẩm quyền đại diện do các bên thoả thuận hoặc do pháp luật quy định. Người được đại diện có quyền, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện trong phạm vi thẩm quyền đại diện. Trong trường hợp pháp luật quy định cá nhân phải tự mình thực hiện giao dịch dân sự thì các nhân không được ủy quyền người khác đại diện cho mình.

Đại diện của cá nhân: việc một cá nhân (người đại điện) nhân danh một cá nhân khác (người được đại diện) xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự trong phạm vi thẩm quyền đại diện và qua đó, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm dân sự của người được đại diện.

Đại diện của cá nhân có thể là đại diện theo pháp luật như cha, mẹ đại diện cho con chưa thành niên; chủ hộ gia đình đại diện cho gia đình hoặc có thể là đại diện theo ủy quyền như một cá nhân ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện một hoặc nhiều giao dịch dân sự.

Đại diện của pháp nhân: Người nhân danh một pháp nhân để tham gia quan hệ dân sự vì lợi ích của pháp nhân đó.

Người đại diện của pháp nhân có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc theo điều lệ của pháp nhân, hoặc là người được uỷ quyền.

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp: Người nhân danh doanh nghiệp thực hiện các giao để tiến hành các hoạt động liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi thẩm quyền đại diện.

Quan hệ đại diện được xác lập theo quy định của pháp luật hoặc uỷ quyền. Về nguyên tắc, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là người bầu hoặc người được bổ nhiệm vào chức vụ đứng đầu doanh nghiệp.

Trong các trường hợp luật pháp quy định chủ doanh nghiệp phải tự mình trực tiếp thực hiện giao dịch thì không được uỷ quyền cho người khác đại diện cho mình.

Ví dụ: Trong quá trình giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp tư nhân, chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp phải tự mình trực tiếp thực hiện.

Theo quy định của pháp luật nước ta, đại diện hợp pháp của doanh nghiệp là:

· Chủ doanh nghiệp tư nhân (giám đốc doanh nghiệp tư nhân)

· Giám đốc doanh nghiệp (trong doanh nghiệp nhà nước)

· Chủ nghiệp hoựp tác xã (đối với hợp tác xã)

· Chủ tịch hội đồng quản trị cuả công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

Đại diện theo pháp luật: người theo quy định của pháp luật, có quyền đại diện cho các chủ thể pháp luật dân sự để thực hiện các giao dịch dân sự.

Ví dụ: người đứng đầu một pháp nhân có quyền đại diện theo pháp luật cho pháp nhân đó.

Trong một số trường hợp Toà án có thể chỉ định người đại diện theo pháp luật cho người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Đại xá: Việc xét tha cho một số loại tội phạm và người phạm tội thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

Đặc xá : Việc xét tha cho một số người phạm tội cụ thể thuộc quyền hạn của Chủ tịch nước.

Đăng ký hộ tịch : Việc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận và ghi vào sổ các sự kiện sinh, tử, kết hôn, li hôn, giám hộ, nuôi con nuôi, thay đổi họ, tên, quốc tịch; cải chính ngày, tháng, năm sinh và những sai sót về hộ tịch theo những thủ tục do pháp luật qui định.

Đăng ký kết hôn : Thủ tục do pháp luật qui định nhằm công nhận việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa hai bên nam, nữ khi kết hôn.

Việc kết hôn phải được đăng ký theo nghi thức Nhà nước tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo qui định của luật hôn nhân và gia đình. Mọi nghi thức kết hôn khác đều không có giá trị pháp lý.

Vợ chồng đã li hôn muốn kết hôn lại cũng phải đăng ký kết hôn.

Theo luật hôn nhân và gia đình, việc kết hôn do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn. Việc kết hôn giữa công dân Việt nam với nhau ở ngoài nước do cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam công nhận.

Việc đăng kí kết hôn một mặt bảo đảm việc tuân thủ pháp luật trong việc kết hôn; mặt khác, giấy chứng nhận kết hôn hôn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp là chứng cứ xác nhận quan hệ vợ, chồng hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Đăng ký kinh doanh : Việc ghi nhận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về mặt pháp lý sự ra đời của một doanh nghiệp.

Khi đăng kí kinh doanh, doanh nghiệp được ghi tên vào sổ đăng kí kinh doanh và được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh.

Sau khi đăng kí kinh doanh, doanh nghiệp có tư cách chủ thể để tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các thông tin cần thiết về doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng kí kinh doanh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đăng kí kinh doanh vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của doanh nghiệp.

Đăng ký việc nhận con nuôi : Thủ tục do pháp luật qui định nhằm xác nhận quan hệ giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi như quan hệ giữa cha, mẹ với con đẻ.

Theo luật hôn nhân và gia đình, việc nhận nuôi con nuôi do UBND xã, phường, thị trấn, nơi thường trú của người nuôi hoặc con nuôi công nhận và được ghi vào sổ hộ tịch.

Trong trường hợp người nước ngoài xin nhận trẻ em Việt nam thường trú tại Việt nam làm con nuôi phải làm đơn theo mẫu qui định gửi UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi thường trú của công dân Việt nam và có thẩm quyền đăng kí việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt nam với người nước ngoài.

Trong trường hợp con nuôi là công dân Việt nam đang cư trú ở nước ngoài, thì cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt nam có thẩm quyền đăng kí việc nuôi con nuôi đó, nếu việc đăng kí không trái với pháp luật nước tiếp nhận. Việc đăng kí được thực hiện sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của bộ Tư pháp Việt nam đối với từng trường hợp.

Đặt cọc : Việc một bên (bên đặt cọc) giao cho bên kia (bên nhận đặt cọc) một khoản tiền hoặc kim khí quí, đá quí hoặc các đồ vật có giá trị khác (

gọi là tài sản đặt cọc) trong một thời gian nhất định để bảo đảm việc giao kết hoặc thực hiện hợp đồng dân sự.

Việc đặt cọc phải được lập thành văn bản. Trong trường hợp hợp đồng được giao kết, thực hiện thì bên nhận đặt cọc phải trả lại tài sản đặt cọc cho bên đặt cọc hoặc tài sản đặt cọc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Trường hợp bên đặt cọc từ chối giao kết, thực hiện hợp đồng thì tài sản đặt cọc thuộc về bên nhận đặt cọc. Trường hợp bên nhận đặt cọc từ chối giao kết, thực hiên hợp đồng, thì bên nhận đặt cọc phải trả cho bên đặt cọc tài sản đặt cọc và khoản tiền tương đương với giá trị tài sản đặt cọc, trừ trường hợp hai bên có thoả thuận khác.

Đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm: Biện pháp ngăn chặn được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Toà án áp dụng đối với bị can hoặc bị cáo là người nước ngoài bằng cách ra quyết định cho họ đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm sự có mặt theo giấy triệu tập.

Đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm được qui định trong bộ luật tố tụng hình sự. Đối với quyết định của cơ quan điều tra phải được viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn trước khi thi hành. Việc đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm phải được lập biên bản theo mẫu tố tụng đã được qui định. Trong biên bản phải ghi rõ số lượng tiền, tên và tình trạng tài sản đã được đặt. Biên bản phải được lập thành 6 bản(3 bản dịch ra tiếng việt, 3 bản dịch ra tiếng của dân tộc bị can, bị cáo hoặc tiếng Anh) bị can hoặc bị cáo được giữ 1 bản, còn lại lưu vào hồ sơ vụ án. Sau khi đã đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm, nếu bị can hoặc bị cáo không có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan điều

tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án mà không có lý do chính đáng thì số tiền hoặc tài sản đó sẽ bị sung quỹ Nhà nước.

Đầu thú : Chủ động đầu hàng và khai báo tội lỗi với cơ quan có thẩm quyền sau thời gian lẫn trốn.

Người ra đầu thú (kể cả kẻ đang bị truy nã đầu thú) được hưởng khoan hồng nhất định khi xét xử.

Điều kiện kết hôn : Những chuẩn mực pháp lý qui định và thừa nhận việc kết hôn giữa nam và nữ.

Theo qui định của luật hôn nhân và gia đình, việc kết hôn phải tuân theo các điều kiện sau : nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên; việc kết hôn do nam, nữ tự nguyện quyết định, không bên nào ép buộc, cản trở, lừa dối để kết hôn, không ai được cưỡng ép kết hôn.

Những người sau đây không được kết hôn: người chưa đủ tuổi kết hôn; người đang có vợ, có chồng; người bị mất năng lực hành vi dân sự. Cấm kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ, giữa anh chị em có cùng cha, mẹ hoặc cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha; giữa những người có quan hệ huyết thống trong phạm vi 3 đời, và các trường hợp khác theo qui định của pháp luật.

Trong một số trường hợp cụ thể, pháp luật có thể qui định việc áp dụng điều kiện kết hôn thích hợp đối với các dân tộc thiểu số.

Điều tra viên: Một chức danh nhà nước để chỉ người làm trong cơ quan điều tra, có nhiệm vụ tiến hành các biện pháp điều tra do Bộ luật tố tụng

hình sự qui định và phải chịu trách nhiệm về những hoạt động điều tra của mình. Ở Việt nam, điều tra viên có trong các cơ quan điều tra của lực lượng an ninh nhân dân, lực lượng cảnh sát nhân dân, trong quân đội nhân dân và viện kiểm sát nhân dân.

Điều tra hình sự: Hoạt động của cơ quan điều tra trên cơ sở áp dụng các biện pháp qui định trong luật tố tụng hình sự để thu thập các chứng cứ, tư liệu của vụ án.

Hoạt động điều tra nhằm :

- Xác định có sự việc phạm tội hay không, ai là người thực hiện tội phạm; mức độ nguy hiểm của tội phạm và thiệt hại do tội phạm gây ra.

- Nguyên nhân và điều kiện phạm tội;

Mục đích của điều tra :

- Không bỏ sót một tội phạm nào không bị phát hiện và không để một người vô tội nào bị oan;

- Đề ra các biện pháp thích hợp để khắc phục và phòng ngừa tội phạm.

Điều ước quốc tế: Văn bản pháp lý quốc tế biểu hiện sự thoả thuận rõ ràng của các chủ thể pháp luật Quốc tế(mà trước tiên là các quốc gia) trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện nhằm qui định, thay đổi, chấm dứt các quyền, nghĩa

vụ của các bên kết ước trong quan hệ quốc tế phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế.

Theo qui định của pháp luật nước ta, điều ước quốc tế mà cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam tham gia bao gồm các hiệp ước, công ước, định ước, hiệp định, nghị định thư, thoả thuận, công hàm trao đổi và các văn kiện pháp lí quốc tế khác kí kết giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam với một hay nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế. Điều ước quốc tế của cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam được kí kết với danh nghĩa Nhà nước, Chính phủ và cấp ngành. Chủ tịch nước quyết định việc kí kết điều ước quốc tế với danh nghĩa Nhà nước và những điều ước quốc tế khác có điều khoản trái với luật hoặc pháp lệnh; chính phủ quyết định việc kí kết những điều ước quốc tế với danh nghĩa Chính phủ không thuộc thẩm quyền quyết định của chủ tịch nước. Thủ trưởng cơ quan cấp ngành quyết định kí kết điều ước quốc tế với danh nghĩa cơ quan cấp ngành sau khinđược chủ tịch nước hoặc chính phủ cho phép.

Địa vị pháp lý : Tổng hợp các quyền và nghĩa vụ mà pháp luật qui định cho một chủ thể pháp luật, tạo cho chủ thể đó có khả năng tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

Một pháp nhân có địa vị pháp lý (được pháp luật công nhận) khi thoả mãn các điều kiện như : có con dấu, có tài khoản riêng, có tên gọi riêng, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc ra quyết định công nhận……thì có quyền tham gia quan hệ pháp luật, quyền tự giao dịch dân sự, quyền được kí kết hợp đồng.

Đình chỉ điều tra: Việc chấm dứt điều tra vụ án hoặc với từng bị can.

Trong những trường hợp sau đây cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra :

- Có một trong những căn cứ không được khởi tố vụ án hình sự qui định tại điều 89 BLTTHS.

- Đã hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm.

Trường hợp vụ án có nhiều bị can mà căn cứ đình chỉ điều tra không liên quan đến tất cả bị can thì có thể đình chỉ điều tra với từng bị can.

Đình chỉ điều tra là chấm dứt tố tụng hình sự, được thực hiện theo qui định tại BLTTHS.

Đình chỉ hợp đồng kinh tế: Sự chấm dứt nửa chừng việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng kinh tế của các bên đối với nhau.

Hợp đồng kinh tế có thể bị đình chỉ khi :

- Có sự thoả thuận bằng văn bản giữa các bên.

- Một bên đơn phương đình chỉ khi bên cùng kí có sự vi phạm hợp đồng và được bên đó thừa nhận thông qua chứng từ, văn bản hoặc đã được tòa kinh tế, trọng tài kinh tế kết luận bằng văn bản là nếu tiếp tục thực hiện, hợp đồng kinh tế đó sẽ không đảm bảo lợi ích cho mình như đã kí kết.

Đình chỉ thi hành án: Việc Tòa án ra quyết định chấm dứt việc thi hành bản án(hình sự, dân sự, kinh tế…..).

Trong tố tụng hình sự có một số trường hợp tuy bản án đã có hiệu lực thi hành, song do xuất hiện những lí do đặc biệt nên Toà án buộc phải ra quyết định đình chỉ thi hành án. Những trường hợp đình chỉ thi hành án khác do Hội đồng giám đốc thẩm hoặc hội đồng tái thẩm quyết định huỷ bản án, đồng thời ra quyết định đình chỉ thi hành án.

Đình chỉ tố tụng: Một trong những hình thức kết thúc vụ án hình sự, dân sự, kinh tế….ở mọi giai đoạn tố tụng, khi có những căn cứ luật định.

Việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án cũng đều có nghĩa là đình chỉ tố tụng. Tùy theo từng giai đoạn tố tụng mà cơ quan điều tra, viện kiểm sát hoặc Tòa án ra quyết định đình chỉ điều tra, viện kiểm sát hoặc Tòa án ra quyết định đình chỉ điều tra(hoặc đình chỉ vụ án) khi có những căn cứ không được khởi tố vụ án. Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, khi đã hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm thì cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra.

Đình chỉ vụ án: Việc các cơ quan tố tụng quyết định kết thúc vụ án có những căn cứ luật định.

Căn cứ đình chỉ vụ án hình sự được qui định tại điều 89 BLTTHS. Cơ quan điều tra, viện kiểm sát, Tòa án thụ lí vụ án đều có quyền ra quyết định đình chỉ vụ án. Ở giai đoạn điều tra, đình chỉ vụ án còn được gọi là đình chỉ điều tra vụ án.

Đối chất: Việc lấy lời khai cùng một lúc với 2 người mà trước đó đã lấy lời khai riêng về cùng một tình tiết vụ án, được điều tra viên áp dụng tong trường hợp có mâu thuẫn trong lời khai giữa hai hay nhiều người để xác định sự thật vụ án.

Có thể tiến hành đối chất giữa 2 người bị tình nghi tội phạm, 2 bị can, 2 người làm chứng, giữa bị can và người bị tình nghi phạm tội.

Mục đích đối chất là để phát hiện và xử lý mâu thuẫn cơ bản trong lời khai. Đối chất có thể tiến hành trong điều tra sơ bộ, và trong xét hỏi trước Tòa.

Đối chứng: Việc đưa ra các chứng cứ buộc tội và gỡ tội để cơ quan điều tra, toà án có cơ sở chứng minh, kết luận về một sự việc, một hành động có phải là hành vi phạm tội hay không. Sau khi đối chứng, Tòa án có quyết định hoặc ra bản án một cách chính xác, đúng pháp luật. Đối chứng là một hoạt động của tố tụng hình sự được qui định trong BLTTHS.

Đối tượng của khiếu nại : Một quyết định hay việc làm trái pháp luật của cơ quan nàh nước hay của nhân viên Nhà nước khi thi hành nhiệm vụ gây thiệt hại trực tiếp đến quyền, lợi ích của ai thì người đó có quyền khiếu nại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để yêu cầu xem xét lại đối với quyết định hay việc làm đó.

Như vậy, đối tượng của khiếu nại không phải là bản thân người bị khiếu nại mà là quyết định hay việc làm trái pháp luật đã trực tiếp gây thiệt hại cho người khiếu nại.

Đối tượng của tố cáo: Việc làm trái pháp luật nào của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân hoặc cá nhân thuộc cơ quan hay tổ chức đó mà gây thiệt hại hoặc đe doạ gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Tố cáo vừa là trách nhiệm, vừa là lương tâm của mỗi công dân trước hành vi trái pháp luật.

Đơn, thư khiếu nại, tố cáo: Một hình thức thể hiện quyền của người khiếu nại, tố cáo, trong đó chứa đựng những nội dung cần thiết mà người khiếu nại, tố cáo muốn trình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ngoài hình thức đơn, thư, người khiếu nại , tố cáo có quyền thể hiện nội dung khiếu nại tố cáo của mình bằng lời nói với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

G

Giảm án: Việc giảm thời hạn chấp hành hình phạt cho người phạm tội đã bị Tòa án tuyên phạt.

Người bị phạt cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù, nếu đã chấp hành hình phạt được một thời gian nhất định và đã cải tạo tốt, thì theo đề nghị

của cơ quan, tổ chức xã hội có trách nhiệm trực tiếp giám sát việc chấp hành hình phạt, Tòa án có thể quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt cho người đó.

Giám định tư pháp: Việc sử dụng những kiến thức, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn để kết luận về vấn đề có liên quan đến các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, các tranh chấp lao động theo quyết định trưng cầu giám định của cơ quan công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân nhằm phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử.

Giám định viên: Một chức danh để chỉ người có kiến thức chuyên môn cần thiết về hình sự cần giám định mà cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu.

Giám định viên có những tiêu chuẩn : có phẩm chất chính trị tốt; có trình độ nghiệp vụ chuyên môn từ đại học trở lên; có thâm niên công tác về nghiệp vụ chuyên môn ít nhất là 5 năm. Giám định viên có nhiệm vụ:

1- Thực hiện các nội dung giám định theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

2- Kết luật giám định bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận đó. Giám định viên do Thủ trưởng các Bộ, Ngành chuyên môn ở cấp Trung ương bổ nhiệm sau khi có ý kiến nhất trí của Bộ trưởng Bộ tư pháp; do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bổ nhiệm thuộc từng ngành theo đề nghị của thủ trưởng ngành và giám đốc sở Tư pháp.

Giám đốc thẩm: Xét lại bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị do phát hiện có sự vi phạm pháp luật trong quá trình xử lí vụ án.

Căn cứ để kháng nghị bản án hoặc quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm là :

1- Việc điều tra, xét hỏi tại phiên tòa phiến diện hoặc không đầy đủ;

2- Kết luận trong bản án hoặc quyết dịnh không phù hộp với những tình tiết khách quan của vụ án;

3- Có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc áp dụng BLHS.

Người bị kết án, các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân có quyền phát hiện những vi phạm pháp luật trong các bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật với Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp quân khu và Viện trưởng viện kiểm sát quân sự cấp tỉnh, cấp quân khu trở lên. Trường hợp phát hiện thấy những vi phạm pháp luật trong bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật, Viện kiểm sát và Tòa án phải báo cáo cho người có quyền kháng nghị. Những người có quyền kháng nghị bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật có quyền quyết định tạm đình chỉ thi hành án hoặc quyết định đó. Trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày nhận được kháng nghị phiên toà xét xử giám đốc thẩm phải được tiến hành. Hội đồng xét xử giám đốc thẩm phải xem xét lại toàn bộ vụ án, không chỉ hạn chế trong nội dung kháng nghị và có quyền ra một trong những quyết định sau:

1- Không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án đã có hiệu lực pháp luật;

2- Huỷ bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật để điều tra hoặc xét xử lại;

3- Huỷ bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án;

4- Sửa bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Nếu ra quyết định sửa bản án thì Hội đồng giám đốc thẩm không có quyền tăng nặng hình phạt hoặc áp dụng điều khoản của BLHS về tội nặng hơn, nhưng có quyền sửa hình phạt và áp dụng điều khoản của BLHS về tội nhẹ hơn đối với những người bị kháng nghị và cả những người không bị kháng nghị theo hướng đó.

Giám hộ: việc cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan Nhà nước(gọi là người giám hộ) do pháp luật quy định hoặc được cử để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành viên, người bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức và làm chủ hành vi của mình (những người này gọi là người được giám hộ).

Người giám hộ đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật (ví dụ: người giám hộ tham gia kí hợp đồng) nhằm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám hộ. Người giám hộ không được đem tài sản của người được giám hộ để tặng cho người khác và không được xác lập giao dịch dân

sự với người được giám hộ có liên quan đến tài sản của người được giám hộ.

Giao dịch dân sự: hành vi đơn phương hoặc thông qua hộp đồng được pháp luật quy định đối với cá nhân, pháp nhân và của các chủ thể dân sự khác nhằm làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự.

Mục đích của giao dịch dân sự là lợi ích hợp pháp mà các bên mong muốn đạt được khi xác lập giao dịch dân sự. Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, văn bản hoặc hành vi cụ thể.

H

Hàng cấm: Hàng hoá mà nhà nước cấm không được buôn bán kinh doanh.

Trong từng thời kỳ, căn cứ vào tình hình cụ thể mà Nhà nước quyết định công bố danh mục hàng hoá cấm kinh doanh, buôn bán. Hiện nay Nhà nước cấm tư nhân và tổ chức không có chức năng kinh doanh các mặt hàng: thuốc phiện và các hoạt chất của thuốc phiện, vũ khí và một số quân trang, quân dụng; hiện vật thuộc di tích lịch sử, văn hoá và các sản phẩm

văn hoá đồi trụy, phản động v.v…tổ chức cá nhân tiến hành kinh doanh, buôn bán hàng cấm bị xử lí về hình sự theo điều 166. Bộ luật hình sự.

Hàng giả: những sản phẩm hàng hoá được sản xuất ra trái pháp luật có hình dáng giống như những hàng hoá được Nhà nước cho phép sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ trên thị trường; hoặc những sản phẩm hàng hoá không có giá trị sử dụng đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của nó.

Khi sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá các đơn vị cá nhân phải đăng ký chất lượng và chịu sự kiểm tra chất lượng của cơ quan quản lý Nhà nước. Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, buôn bán hàng giả, ai vi phạm tuỳ theo mức độ gây tác hại có thể bị xử lí hành chính hoặc bị truy tố theo điều 167, Bộ luật hình sự.

Hàng thừa kế: những người được pháp luật quy định xếp cùng một hàng với nhau để hưởng quyền thừa kế.

Việc xếp những người cùng hàng thừa kế tùy thuộc vào mức độ gần gũi của những người đó với người để lại di sản thừa kế. Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản ngang nhau. Những người thừa kế ở hàng sau chỉ được hưởng di sản thừa kế nếu hàng thừa kế trước không có ai hoặc có nhưng họ đều không nhận thừa kế, đều bị truất quyền hưởng di sản hoặc đều bị coi là không có quyền hưởng di sản. Bộ luật dân sự quy định ba hàng thừa kế:

- Hàng thứ nhất gồm có:vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;

- Hàng thừa kế thứ hai gồm có:ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột,em ruột của người chết;

- Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại, bác ruột, chú ruột, cô ruột, cậu ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cô ruột, cậu ruột, dì ruột.

Hành chính: theo từ gốc Latinh là quản lý, lãnh đạo. Ở nước ta, thuật ngữ hành chính được sử dụng để :

-Các cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực Nhà nước;(đó là cơ quan hành chính Nhà nước:chính phủ,Uy ban nhân dân các cấp).

-Những công chức làm việc trong cơ quan hành chính Nhà nước.

-Các công việc có tính sự vụ như công tác quản lý hành chính.

- Các công văn giấy tờ hành chính.

Trong khoa học luật hành chính, thuật ngữ hành chính được sử dụng với nghĩa là hoạt động quản lý Nhà nước. Đó là công việc quản lý thông thường, hàng ngày trong các công sở của bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Hành vi pháp luật: hành vi có ý thức của con người diễn ra trong môi trường điều chỉnh của pháp luật. Hay nói cách khác, hành vi pháp luật là hành động có ý nghĩa(tích cực hay tiêu cực) của công dân, cơ quan, tổ chức Nhà nước, tổ chức xã hội về mặt xã hội mà được xác định trước bằng

các quy phạm pháp luật. Vì vậy, trong mọi trường hợp các hành vi pháp luật chỉ có thể là hành vi hợp pháp hoặc hành vi bất hợp pháp.

- Hành vi hợp pháp là hành vi phù hợp với các đòi hỏi của pháp luật, trong khuôn khổ quy định của pháp luật,

- Hành vi bất hợp pháp là hành I vi trái với các quy định của pháp luật.

Hành vi tố tụng: hoạt động của các chủ thể trong khuôn khổ pháp luật tố tụng.

Trong tố tụng hình sự, hoạt động tố tụng là hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự, các chủ thể đó có địa vị khác nhau nên khi tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự có quyền và nghĩa vụ khác nhau và do đó các hành vi tố tụng khác nhau. Nếu chủ thể nào thực hiện không đúng các hành vi tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự và phải chịu xử lý theo pháp luật.

Hành vi trái pháp luật: Hành vi xử sự tiêu cực của cá nhân, tổ chức không tuân thủ các nghĩa vụ do pháp luật qui định.

Về mặt khách quan hành vi trái pháp luật có thể là :

- Hành động : bằng chính hành vi của cá nhân, tổ chức vi phạm điều pháp luật cấm.

- Không hành động: cá nhân, tổ chức không làm những việc mà pháp luật yêu cầu phải làm.

Về mặt chủ quan hành vi trái pháp luật có thể là cố ý hoặc vô ý.

Hình thức sử phạt vi phạm hành chính: Các hình thức xử phạt áp dụng đối với cá nhân hay tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật hành chính. Có 2 hình thức xử phạt chính:

1- Cảnh cáo.

2- Phạt tiền.

Ngoài ra, tuỳ mức độ vi phạm hành chính mà cá nhân hay tổ chức vi phạm còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung như sau:

- Tước quyền sử dụng giấy phép;

- Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép….

Hòa giải : Việc Tòa án nhân dân hướng dẫn các đương sự tự thoả thuận, thương lượng để giải quyết vụ án theo đúng đường lối, chính sách và pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, hòa giải là một thủ tục cần thiết và bắt buộc (trừ một số vụ án như khiếu nại danh sách cử tri, tuyên bố mất tích, chết).

Hòa giải được tiến hành trước khi xét xử sơ thẩm. Việc hòa giải phải do Tòa án trực tiếp tiến hành.

Ngoài ra, hòa giải còn được thực hiện ở cơ sở:

1- Hòa giải tranh chấp về hôn nhân và gia đình ở tổ hòa giải;

2- Hòa giải tranh chấp lao động thông qua hội đồng hòa giải cơ sở của doanh nghiệp hoặc thông qua hòa giải viên của cơ quan lao động cấp huyện.

Hòan trả : Việc bên có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho bên có quyền những lợi ích vật chất mà bên có quyền đã trả cho người thứ ba hay bên có nghĩa vụ đã nhận được ở người thứ ba trên cơ sở quyền yêu cầu của bên có quyền.

Nghĩa vụ hoàn trả được qui định trong BLDS, người chiếm hữu, người sử dụng tài sản của người khác mà không có căn cứ pháp luật thì phải hoàn trả cho chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp tài sản đó. Người được lợi về tài sản mà không có căn cứ pháp luật làm cho người khác bị thiệt hại thì phải hoàn trả khoản lợi cho người bị thiệt hại.

Hỏi cung bị can: Hoạt động tố tụng hình sự do điều tra viên tiến hành để lấy lời khai của bị can về các tình tiết của hành vi phạm tội mà họ đã tham gia thực hiện để thu thập thông tin chính xác và khách quan làm sáng tỏ những vấn đề cần chứng minh đối với vụ án và bị can.

Việc hỏi cung bị can được tiến hành sau khi có quyết định khởi tố bị can. Việc hỏi cung bị can có thể tại nơi tiến hành điều tra hoặc trường hợp đặc biệt có thể tại nơi ở của bị can. Trước khi hỏi cung, điều tra viên phải đọc quyết định khởi tố bị can biết quyền và nghĩa vụ. Nếu vụ án có nhiều bị can thì hỏi riêng từng người và không cho họ tiếp xúc với nhau. Có thể cho bị can tự viết lời khai của mình. Việc hỏi cung không được tiến hành vào ban đêm, trừ trường hợp không thể trì hoãn được, nhưng phải ghi rõ lý do vào biên bản. Biên bản hỏi cung được lập theo qui định của BLTTHS. Nghiêm cấm hành vi bức cung hoặc dùng nhục hình với bị can. Trường hợp vi phạm có thể chịu trách nhiệm hình sự theo qui định của BLHS. Trường hợp cần thiết, kiểm sát viên cũng có quyền trực tiếp hỏi cung bị can.

Hộ tịch: Những sự kiện cơ bản trong đời sống một người như sinh, tử, kết hôn, li hôn, giám hộ, nhận nuôi con nuôi, thay đổi họ tên, quốc tịch……Những sự kiện đó được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản và ghi vào sổ hộ tịch.

Văn bản xác nhận hộ tịch gọi là giấy tờ hộ tịch. Giấy tờ hộ tịch là những chứng cứ pháp lí trong các trường hợp cần thiết.

Hội đồng xét xử : Tập thể các thẩm phán và hội thẩm nhân dân tham gia xét xử một vụ án hình sự hoặc dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm một thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân. Trong trường hợp vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp thì hội đồng sơ thẩm đồng thời chung thẩm gồm ba thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân. Hội đồng xét xử giám đốc thẩm gồm 3 thẩm phán. Hội đồng xét xử tái

thẩm gồm các thành viên của uỷ ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh, uỷ ban thẩm phán tòa án quân sự cấp quân khu, Tòa hình sự tòa án nhân dân tối cao, Tòa án quân sự Trung ương, ủy ban thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Hội thẩm nhân dân : Một chức danh để chỉ những người cùng tham gia với thẩm phán trong hội đồng xét xử ở tòa án các cấp khi xét xử các vụ án.

Trong các phiên tòa xét xử có từ 2 hội thẩm tham gia và hội thẩm ngang quyền với thẩm phán. Hội thẩm nhân dân có trong tòa án nhân dân các cấp; hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân tối cao, hội thẩm nhân dân tòa án quân sự Trung ương do Uy ban thường vụ quốc hội cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân địa phương do hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Hội thẩm quân nhân Tòa án quân sự quân khu và tương đương do Chủ nhiệm Tổng cục chính trị cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Hội thẩm quân nhân Tòa án quân sự khu vực do Chủ nhiệm chính trị quân khu, quân đoàn, quân chủng, tổng cục hoặc cấp tương đương cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Hôn nhân: Sự liên kết thành vợ, chồng giữa hai bên nam, nữ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng nhằm xây dựng gia đình ấm no, bền vững, hòa thuận, hạnh phúc.

Theo luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân phải dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào, không ai được cưỡng ép kết hôn.

Hôn nhân hợp pháp : Nam, nữ kết hôn đúng qui định của luật hôn nhân và gia đình.

Hôn nhân trái pháp luật : Hôn nhân vi phạm một trong các điều điện kết hôn của luật định.

Theo luật hôn nhân và gia đình, việc nam, nữ kết hôn với nhau mà vi phạm các qui định của pháp luật về việc cấm kết hôn như nam kết hôn khi chưa đủ 20 tuổi, nữ kết hôn khi chưa đủ 18 tuổi; người đang có vợ có chồng lại kết hôn với người khác; người đang mắc bệnh tâm thần, hoa liễu; giữa những người cùng dòng máu về trực hệ, giữa anh chị em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; giữa những người khác có họ trong phạm vi 3 đời, giữa cha mẹ nuôi với con nuôi….là trái pháp luật, bị tòa án nhân dân huỷ và xử lí theo qui định của pháp luật.

Hợp đồng dân sự : Sự thỏa thuận giữa các bên với nhau khi tham gia hợp đồng về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự.

Hợp đồng được xác lập giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với pháp nhân, giữa pháp nhân với pháp nhân.

Hợp đồng dân sự phải có các nội dung chủ yếu theo qui định của bộ luật dân sự như : đối tượng của hợp đồng (tài sản hoặc công việc được giao dịch), số lượng, chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán, thời hạn, đặc điểm, phương thức thực hiện hợp đồng, quyền, nghĩa vụ của mỗi bên, trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; thiếu một trong các nội dung chủ yếu trên đây, thì hợp đồng dân sự được coi là chưa được giao kết.

Hợp đồng dân sự là công cụ pháp lý quan trọng để thực hiện các giao dịch dân sự, bảo đảm quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Hợp đồng dân sự có hiệu lực : Hợp đồng thể hiện giao dịch dân sự có giá trị pháp lí và được pháp luật bảo hộ.

Hợp đồng dân sự có hiệu lực khi được giao kết hợp pháp, bắt buộc các bên đã giao kết hợp đồng phải thực hiện.

Hợp đồng dân sự có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc do pháp luật có qui định khác. Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng dân sự tùy thuộc vào từng loại hợp đồng cụ thể.
Xác định thời điểm có hiệu lực của hợp đồng dân sự có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ trách nhiệm của các bên tham gia giao dịch dân sự.

Hợp đồng dân sự vô hiệu : hợp đồng thể hiện giao dịch dân sự không có giá trị pháp lý.

Hợp đồng dân sự vô hiệu do:

- Người tham gia hợp đồng không có đủ năng lực hành vi dân sự;

- Mục đích, nội dung của hợp đồng trái pháp luật, vi phạm điều cấm của pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội;

- Bị lừa dối, cưỡng ép tham gia hợp đồng, trái với nguyên tắc tự nguyện xác lập hợp đồng;

- Thiếu các nội dung chủ yếu của hợp đồng mà pháp luật đã qui định.

Khi hợp đồng dân sự vô hiệu thì mỗi bên tham gia hợp đồng phải chịu hậu quả pháp lí theo qui định của pháp luật.

Việc tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu kèm theo những hậu quả pháp lý phát sinh có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các giao dịch dân sự trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

Hợp đồng đơn vụ, song vụ : Hợp đồng mà trong đó chỉ có một bên có quyền và một bên có nghĩa vụ.

Trong hợp đồng đơn vụ, bên có quyền không phải thực hiện bất cứ một nghĩa vụ nào đối với bên có nghĩa vụ. Ngược lại, bên có nghĩa vụ không có một quyền nào đối với bên có quyền.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh : Văn bản được kí kết giữa hai bên hoặc nhiều bên để cùng nhau tiến hành một hoặc nhiều hoạt động kinh doanh ở Việt nam trên cơ sở qui định trách nhiệm và phân chia kết quả kinh doanh cho mỗi bên mà không thành lập một pháp nhân.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh phải do đại diện có thẩm quyền của các bên kí kết và chỉ có hiệu lực sau khi được Uy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư (nay là bộ kế hoạch – đầu tư) chuẩn y và cấp giấy phép kinh doanh cho các bên.

Hợp đồng kinh tế : Sự thỏa thuận bằng văn bản, tài liệu giao dịch giữa các bên kí kết về việc thực hiện công việc sản xuất, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật và các thoả thuận khác có

mục đích kinh doanh với sự qui định rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên để xây dựng và thực hiện kế hoạch của mình.

Hợp đồng kinh tế có đặc điểm riêng như:

- Nội dung hợp đồng kinh tế được kí nhằm mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh và phải ký kết trong phạm vi nghề nghiệp kinh doanh đã đăng kí;

- Chủ thể của hợp đồng ít nhất phải một bên là pháp nhân, còn phía bên kia có thể là pháp nhân hoặc cá nhân có đăng ký kinh doanh.

- Hình thức hợp đồng kinh tế phải được kí bằng văn bản.

Hợp đồng kinh tế vô hiệu:

Hợp đồng kinh tế vô hiệu toàn bộ: Theo quy định pháp luật, những hợp đồng kinh tề có một trong các nội dung sau thì bị coi là vô hiệu toàn bộ ngay từ khi hình thành:

- nội dung hợp đồng vi phạm điều cấm của pháp luật

- không đảm bảo tư cách chủ thể của hợp đồng

- người ký kết hợp đồng không đúng thẩm quyền hoặc có hành vi lừa đảo.

Đối với hợp đồng vô hiệu toàn bộ dù các bên chưa, đang hoặc đã thực hiện xong đều bị xử lý theo quy định pháp luật.

Hợp đồng kinh tế vô hiệu từng phần: Hợp đồng kinh tế có một phần nội dung vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng không ảnh hưởng đến các phần còn lại. Hợp đồng này chỉ vô hiệu những phần thoả thuận trái pháp luật, conf những phần khác vẫn có hiệu lực thực hiện. Các bên phải sửa đổi điều khoản trái pháp luật, khôi phục các quyền và lợi ích ban đầu, đồng thời có thể bị xử lý theo pháp luật đối với phần vô hiệu đó.

Hợp đồng liên doanh: Văn bản ký giữa hai hoặc nhiều bên về việc thành lập doanh nghiệp liên doanh hoặc văn bản ký giữa doanh nghiệp liên doanh với tổ chức cá nhân nước ngoài để thành lập doanh nghiệp liên doanh mới taij Việt Nam

Hợp đồng lixăng: Văn bản pháp lý thể hiệ sự thoả thuận giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng nhằm thiết lập, thay đổi hoặc đình chỉ mối quan hệ về quyền lợi, nghĩa vụ của các bên đối với các đối tượng li xăng.

Đối tượng li xăng là quyền sử dụng các sáng chế , giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá đang còn hiệu lực bảo hộ theo quy định pháp luật. Đối tượng li xăng còn có thể là các kiến thức, số liệu, bí quyết kỹ thuật…. Liên quan đến các đối tượng trên…

K

Kê biên tài sản:là biện pháp cưỡng chế của Nhà nước nhằm đảm bảo cho việc thi hành quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Kết án: Kết quả hoạt động xét xử của Toà án nhân dân bằng việc ra bản àn tuyên bố một người là có tội về hành vi của mình gây ra theo quy định của bộ luật hình sự.

Khách thể của tôi phạm : Những quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ khỏi sự xâm hại của tội phạm.

Luật hình sự có nhiệm vụ bảo vệ chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền quốc phòng và an ninh, nền văn hóa, trật tự anh toàn xã hội của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệc các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được qui định chung trong hiến pháp và pháp luật, bảo vệ trật tự pháp luật. Tất cả những quan hệ nói trên là những đối tượng rất dễ bị tội phạm xâm hại, chính vì vậy khoa học hình sự coi các quan hệ đó là khách thể cần được bảo vệ.

Khách thể quan hệ pháp luật : những lợi ích về chính trị, pháp lý, vật chất, tinh thần mà các công dân, tổ chức mong muốn đạt được nhằm thoả mãn nhu cầu của mình khi tham gia vào các quan hệ pháp luật.

Các công dân, tổ chức thỏa mãn nhu cầu của mình thông qua những đối tượng vật chất, tinh thần hoặc việc thực hiện các quyền chính trị pháp lý như : quyền bầu cử, quyền khiếu nại, tố cáo……. Xác định khách thể của quan hệ pháp luật có ý nghĩa quan trọng, bảo đảm cho nội dung quan

hệ pháp luật có tính chính xác, cụ thể, nâng cao hiệu quả của việc thực hiện pháp luật.

Kháng cáo : Việc những người tham gia tố tụng đề nghị Tòa án cấp trên trực tiếp, xét lại bản án và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đang trong thời hạn kháng cáo, kháng nghị nhằm đảm bảo cho họ có điều kiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi Tòa án xử lí vụ án.

Thời hạn kháng cáo, kháng nghị là khoảng thời gian pháp luật qui định cho phép những người có quyền kháng cáo, kháng nghị được gửi đơn kháng cáo, kháng nghị.

Bộ luật tố tụng hình sự qui định thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từng ngày tuyên án. Trường hợp Tòa án xử vắng mặt bị cáo hoặc đương sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản sao bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Kháng nghị : Việc người có thẩm quyền bằng văn bản của mình gửi đến Tòa án cấp có thẩm quyền làm ngừng hiệu lực phán quyết của Tòa án trong bản án hoặc quyết định để xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm nhằm làm cho vụ án được xét xử chính xác, khách quan và đúng pháp luật.

Khiếu nại hành chính : Khiếu nại một việc có nội dung thuộc phạm vi quản lý hành chính của nhà nước.

Việc giải quyết khiếu nại hành chính được tiến hành theo qui định về thủ tục giải quyết hành chính và do cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền quản

lí hành chính giải quyết. Nội dung được coi là thuộc phạm vi quản lý hành chính nhà nước do pháp luật qui định.

Khiếu nại tư pháp : Khiếu nại có nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Thi hành án khi tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án trong lĩnh vực hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính và được tiến hành theo qui định của luật tố tụng về lĩnh vực đó.

Khiếu tố : Viết tắt của hai chữ " khiếu nại" và " tố cáo". Như vậy khiếu tố là khiếu nại và tố cáo.

Khiếu nại và tố cáo có liên quan với nhau, được thể hiện qua các điểm cơ bản sau:

1- Khiếu nại, tố cáo có nguồn gốc xuất phát từ hành vi trái pháp luật cần phải được xử lý nên đôi khi khiếu nại và tố cáo đi liền nhau như một mối quan hệ tất yếu giữa nguyên nhân và kết quả.

2- Về chủ quan, người khiếu nại muốn đạt được mục đích của mình nên khi trình bày sự việc thường tìm ra những sai sót của người bị khiếu nại để đồng thời tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Khởi kiện : Việc các đương sự nộp hoặc gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm hại.

Khởi kiện là giai đoạn đầu tiên của quá trình tố tụng dân sự, phát sinh từ khi đương sự nộp đơn kiện tại Tòa án nhân dân hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu không có hành vi khởi kiện thì không có tố tụng dân sự.

Pháp luật qui định rõ ràng những người có quyền khởi kiện; người khởi kiện phải làm đơn, ghi rõ họ tên, tuổi, địa chỉ nơi cư trú hoặc công tác của mình và của bị đơn, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nội dung sự việc; yêu cầu của mình và những tài liệu, lí lẽ chứng minh cho những yêu cầu đó.

Người khởi kiện có quyền rút đơn kiện trước khi mở phiên tòa hoặc ngay trong quá trình tố tụng; có quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu đã nêu trong đơn kiện trước khi Toà mở phiên toà, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu đó tại phiên tòa chỉ được toà án chấp nhận nếu không phải.

Khởi tố bị can: hoạt động tố tụng hình sự do cơ quan điều tra tiến hành đối với một ngừơi khi đã có đủ căn cứ để xác định người đó đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài cơ quan điều tra, các đơn vị bộ đội biên phòng, cơ quan hải quân, cơ quan kiểm lâm và các cơ quan khác của lực lượng cảnh sát nhân dân, an ninh nhân dân, quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có quyền khởi tố bị can.

Khởi tố vụ án hình sự: Hoạt động tố tụng hình sự do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành sau khi đã xác định một sự việc xảy ra có dấu hiệu tội phạm. Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn mở đầu quá trình tố tụng sự.

Người có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự là cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án, các đơn vị bộ đội biên phòng, cơ quan hải quân, cơ quan kiểm

lâm và các cơ quan khác của lực lượng cảnh sát nhân dân, an ninh nhân dân, quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Kiện dân sự: là việc người hoặc pháp nhân có quyền hoặc lợi ích bị xâm hại làm đơn kiện gửi Toà án Nhân dân, yêu cầu toà án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Kinh doanh: là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc giao dịch trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

L

Li hôn : Trường hợp chấm dứt quan hệ vợ, chồng trước pháp luật.

Việc li hôn phải do vợ hoặc chồng hoặc cả hai bên yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết; Tòa án nhân dân có quyền xử cho ly hôn hoặc bác yêu cầu li hôn. Theo luật hôn nhân và gia đình, khi vợ chồng, hoặc cả hai vợ chồng có đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân tiến hành điều tra và hòa giải. Nếu hòa giải không có kết quả, thì Tòa án nhân dân xét xử. Nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, thì Tòa án nhân dân xử cho ly hôn.

Thuận tình li hôn : Cả hai vợ chồng cùng thỏa thuận yêu cầu chấm dứt quan hệ vợ, chồng trước pháp luật.

Khi xét đơn thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân phải xác định rõ 2 vợ chồng có thật sự tự nguyện chấm dứt hôn nhân hay không. Nếu 1 bên vì tự ái cá nâhn hoặc bị ép buộc mà đồng tình li hôn với bên kia, thì không coi là thuận tình li hôn. Nếu xét thấy 2 bên thật sự tự nguyện li hôn vì họ không thể sống chung với nhau được nữa và họ đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vấn đề tài sản và người nuôi con, thì Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận việc thuận tình li hôn.

Lỗi hỗn hợp : Trường hợp một người cố ý thực hiện hành vi tội phạm nhưng vô ý gây ra hậu quả của tội phạm.

Trường hợp rõ ràng nhất là trường hợp vi phạm các qui định về an toàn giao thông vận tải, trong trường hợp này, người điều khiển phương tiện giao thông vận tải cố tình vi phạm các qui định về an toàn như đi quá tốc độ, không đúng tuyến đường, không có bằng lái, lái xe trong tình trạng say rượu, nhưng cho rằng mình có thể làm chủ được và hoàn toàn không mong muốn hậu quả xảy ra. Trên thực tế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra hoàn toàn nằm ngoài ý nghĩ chủ quan (vô ý) của người điều khiển phương tiện.

Khái niệm " lỗi hỗn hợp" không được sử dụng trong BLHS nhưng vẫn được các nhà hình sự học dùng đến khi nghiên cứu yếu tố " lỗi" trong hành vi phạm tội nhằm phân biệt một cách chính xác yếu tố lỗi trong các trường hợp phạm tội.

Lỗi cố ý : Việc người có năng lực trách nhiệm hình sự có ý và mong muốn cho hậu quả xảy ra khi thực hiện tội phạm.

Lỗi cố ý có 02 loại:

- Cố ý trực tiếp : Việc người vi phạm pháp luật nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn cho hậu quả xảy ra.

- Cố ý gián tiếp : Việc người vi phạm pháp luật thấy rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội thấy trước hậu quả của hành vi đó, nhưng không mong muốn nhưng vẫn có ý để mặc cho hậu quả xảy ra.

Lỗi vô ý: Việc người phạm tội tuy có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội không phải do cố ý.

Có 2 hình thức lỗi vô ý là :

- Vô ý do cẩu thả : Việc một người vi phạm pháp luật do cẩu thả, sơ suất mà không thấy trước được là hành vi của mình sẽ gây ra hậu quả đó.
- Vô ý vì quá tự tin : Việc một người vi phạm pháp luật tuy biết rõ, thấy được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng vì quá tin rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc bản thân có thể ngăn ngừa được.

Luật đất đai : Tổng hợp các qui phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ đất đai hình thành trong quá trình chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đất đai,

nhằm sử dụng nó đạt hiệu quả kinh tế cao phù hợp với lợi ích của Nhà nước, người sử dụng và của toàn xã hội.

Luật hành chính : Một ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt nam bao gồm các qui phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức và thực hiện các hoạt động quản lí hành chính nhà nước. Đó là các quan hệ chấp hành và điều hành của hệ thống các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước từ Trung ương xuống địa phương.

Luật hình sự: ngành luật độc lập bao gồm hệ thống các quy phạm điều chỉnh các quan hệ pháp luật sự. Các văn bản pháp luật hình sự bao gồmBộ luật hình sự, các luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự, các văn bản dưới luật khác như pháp lệnh, nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện Bộ luật hình sự.

Luật hôn nhân và gia đình: đạo luật do quốc hội ban hành nhằm điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình.

Luật kinh tế: tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp với nhau và với cơ quan quản lý Nhà nước.

Luật lao động: tổng thể những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa người lao động và người sử dụng lao động. Bộ luật lao động của Nhà nước ta được áp dụng đối với mọi người lao động, mọi tổ chức cá nhân sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc các thành

phần kinh tế, các hình thức sở hữu. Bộ luật này cũng áp dụng với người học nghề, người giúp việc gia đình và một số loại lao động khác được quy định trong Bộ luật.

Luật tố tụng dân sự: tổng hợp các quy định pháp luật về trình tự thủ tục khởi kiện, điều tra, hoà giải, xét xử các vụ án dân sự.

Trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự được quy định cụ thể trong Bộ luật Tố tụng dân sự.

Luật tố tụng hình sự: Luật quy định về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân. Bộ luật tố tụng hình sự là văn bản pháp luật cơ bản và quan trọng nhất.

M

Ma túy: Chất lấy từ cây thuốc phiện, cây cần sa mà khi thâm nhập vào cơ thể sẽ gây trạng thái khác lạ cho người dùng.

Các loại ma tuý thường thấy: thuốc phiện (á phiện) loại quả lấy trực tiếp từ vỏ quả thuốc phiện có màu đen; moóc phin được chế từ thuốc phiện, có màu trắng, vị đắng, không mùi, dễ hoà tan, mạnh hơn thuốc phiện; bạch phiến còn gọi là thuốc phiện trắng, tinh chế từ thuốc phiện và moóc phin, được gọi là ma tuý mạnh nhất; ngoài ra còn có côcain, côđêin. Chất ma tuý thâm nhập vào cơ thể bằng cách hút, ngửi, uống, chích…qua đó sẽ gây kích thích mạnh, làm cho người nghiện bị giảm sút từ thể chất, đến tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành động phạm tội. Nghiện ma tuý là một tệ nạn xã hội.

Mất năng lực hành vi dân sự: việc một người bị bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh khác mà không thể nhận thức làm chủ được hành vi của mình và do vậy họ không có khả năng xác lập, thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự.

Theo Bộ luật dân sự, chỉ có Toà án mới có thẩm quyền tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, trên cơ sở kết luận của cơ quan giám định có thẩm quyền. Khi không còn lý do tuyên bố một người mất năng lực hành vi (ví dụ; người đó không còn bị tâm thần…), thì theo yêu cầu chính người đó hoặc người có quyền, lợi ích liên quan, Toà án ra quyết định huỷ bỏ quyết định đã tuyên người đó mất năng lực hành vi dân sự và công nhận họ có năng lực hành vi trở lại.

N

Người bị hại : Người bị thiệt hại về thể chất, về tinh thần hoặc về tài sản do tội phạm gây ra.

Nếu người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất, về tinh thần thì cha mẹ, người đỡ đầu tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của người bị hại. Nếu hành vi phạm tội gây ra cái chết của người bị hại thì cha, mẹ, vợ, chồng, con của người bị hại được tham gia tố tụng và sử dụng những quyền của người bị hại. Người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền đưa ra chứng cứ và những yêu cầu được thông báo về kết quả điều tra; đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch; người có quyền đề nghị mức độ bồi thường và các biện pháp bảo đảm bồi thường; tham gia phiên tòa; khiếu nại quyết định của cơ quan điều tra, viện kiểm sát, kháng cáo bản án và quyết định của Tòa án về phần bồi thường cũng như về hình phạt đối với bị cáo.

Người bị kết án: Người bị Tòa án kết tội bằng một bản án.

Người bị kết án chỉ bị coi là người có tội và phải chịu hình phạt khi bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Người bị kết án phải chịu một trong các hình phạt chính sau : cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, cải tạo ở đơn vị kỉ luật của quân đội; tù có thời hạn; tù chung thân, tử hình. Kèm theo hình phạt chính có thể có một hoặc nhiều hình phạt bổ sung tuỳ thuộc vào từng tội phạm cụ thể, như cấm đảm nhiệm những chức vụ, làm những nghề hoặc công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, tịch thu tài sản.

Người bị khiếu nại: Cơ quan nhà nước hay nhân viên nhà nước có quyết định hay việc làm trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân bị công dân gửi đơn khiếu nại tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Người bị tạm giam : Bị can, bị cáo bị những người có thẩm quyền ra lệnh tạm giam để kịp thời ngăn chặn tội phạm; tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra, truy tố, xét xử.

Bộ luật tố tụng hình hình sự qui định điều kiện để tạm giam bị can, bị cáo: bị can, bị cáo phạm tội trong những trường hợp nghiêm trọng hoặc bị can, bị cáo phạm một tội mà bộ luật hình sự qui định hình phạt tù trên một năm và có căn cứ để cho rằng người đó có thể trốn hoặc cản trở việc điều tra, xét xử hoặc có thể tiếp tục phạm tội.

Bộ luật hình sự qui định không áp dụng tạm giam mà áp dụng biện pháp ngăm chặn khác đối với bị can, bị cáo là phụ nữ có thai hoặc đang thời kì nuôi con dưới 36 tháng tuổi, là người già yếu; người bị bệnh nặng mà có nơi cư trú rõ ràng, trừ trường hợp đặc biệt.

Người bị tạm giữ: Người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp hoặc phạm tội quả tang và đối với họ đã quyết định tạm giữ, nhưng chưa bị khởi tố.

Bộ luật tố tụng hình sự qui định: người bị tạm giữ có quyền được biết lí do mình bị tạm giữ; được giải thích quyền và nghĩa vụ; trình bày lời khai; đưa ra những yêu cầu; khiếu nại về việc tạm giữ và những quyết định khác có liên quan. Người bị tạm giữ có nghĩa vụ thực hiện các qui định về tạm giữ.

Người bị tạm giữ chưa bị coi là người có tội.

Khi tạm giữ người, cơ quan điều tra phải có lệnh tạm giữ và giải thích lí do tạm giữ. Hết thời hạn tạm giữ cơ quan điều tra xét thấy không đủ căn cứ để khởi tố bị can thì phải trả tự do ngay cho người bị tạm giữ.

Người bị tố cáo: Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân hoặc cá nhân thuộc cơ quan hay tổ chức đó có hành vi gây thiệt hại hoặc đe doạ gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bị tố giác trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Khác với người bị khiếu nại, người bị tố cáo không chỉ là cơ quan nhà nước hay nhân viên nhà nước mà bao gồm cả các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân hoặc cá nhân thuộc các tổ chức đó.

Người chưa thành niên phạm tội: Người phạm tội dưới 18 tuổi và chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm, sinh lí, trình độ nhận thức còn hạn chế.

Đối với người chưa thành niên phạm tội phải có chính sách xử lí riêng khác với xử lý người thành niên phạm tội. Đối với họ, tòa án áp dụng chủ yếu những biện pháp giáo dục, phòng ngừa. Nếu người chưa thành niênphạm những tội ít nghiêm trọng thì có thể tha miễn trách nhiệm hình sự. Chỉ áp dụng hình phạt đối với họ trong những trường hợp cần thiết khi họ phạm tội nghiêm trọng. Người chưa thành niên từ 14 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Các em từ 14 đến 16 tuổi chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với các tội nghiêm trọng như giết người,

cướp của. Chỉ từ khi 16 tuổi trở lên mới phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội.

Người có nhược điểm về thể chất và tinh thần: Người bị bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh khác hoặc do có nhược điểm về thể chất (tàn tật, mù lòa, điếc,….) mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình khi tham gia tố tụng dân sự.

Nếu đương sự là người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần mà không thể tham gia tố tụng được, thì phải có người đại diện tham gia tố tụng. Nếu không có ai đại diện cho người đó, thì tòa án cử một người thân thích của đương sự hoặc một thành viên của tổ chức xã hội làm đại diện để tham gia tố tụng.

Người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần có thể bị tòa án ra quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận của tổ chức giám định có thẩm quyền. Người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự không được tự mình tham gia tố tụng; khi cần có người đó trong tố tụng, thì phải thông qua người đại diện theo pháp luật.

Người có quyền giao kết hợp đồng dân sự: Người được pháp luật cho phép giao kết hợp đồng dân sự và được phép tiến hànhnhững hành vi nhất định để thực hiện và bảo đảm thực hiện quyền đó.

Hành vi mà người có quyền giao kết hợp đồng dân sự thực hiện có thể là việc người đó trược tiếp giao kết hợp đồng hoặc uỷ quyền cho một người khác tham gia giao kết hợp đồng nhưng phải theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng.

Theo qui định của bộ luật dân sự thì người có quyền giao kết hợp đồng dân sự một cách độc lập phải đủ 18 tuổi và phải có năng lực hành vi dân sự của cá nhân (là người khoẻ mạnh, bình thường,….).

Người có quyền kháng cáo, kháng nghị : Những người được pháp luật qui định có quyền gửi đơn hoặc văn bản đến tòa án cấp có thẩm quyền làm ngừng hiệu lực phán quyết của tòa án trong bản án hoặc quyết định, để xét xử theo thủ tụcphúc thẩm, giám đốc thẩm, hoặc tái thẩm nhằm làm cho vụ án được xét xử chính xác, khách quan và đúng pháp luật.

Kháng cáo do những người có quyền kháng cáo làm đơn gửi đến tòa án cấp phúc thẩm và chỉ được kháng cáo những bản án, quyết định sơ thẩm để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Việc kháng nghị được những người có thẩm quyền làm văn bản gửi đến tòa án cấp có thẩm quyền (tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm) để xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

Người có quyền khởi kiện : Viện kiểm sát nhân dân có quyền khởi tố về dân sự; uỷ ban mật trận tổ quốc và các tổ chức thành viên có quyền khởi kiện vì lợi ích chung.

Nguyên đơn, người có quyền, lợi ích liên quan khởi kiện đối với bị đơn.

Một người có thể khởi kiện đối với bị đơn về một hoặc nhiều yêu cầu khác nhau; một người có thể khởi kiện đối với nhiều bị đơn; nhiều ngườicó thể khởi kiện đối với một bị đơn về cùng một quan hệ pháp luật.

Đối với việc vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho tài sản xã hội chủ nghĩa hoặc quyền lợi của người lao động, kết hôn trái pháp luật, xác định cha, mẹ cho người con chưa thành niên ngoài giá thú, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của người chưa thành niên hoặc của người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần, nếu không có ai khởi kiện, thì viện kiểm sát có quyền khởi tố và cung cấp chứng cứ.

Khi tổ chức xã hội khởi kiện vì lợi ích chung thì có quyền và nghĩa vụ tố tụng như nguyên đơn, trừ quyền hòa giải.

Người có tội: Người bị tòa án kết tội bằng một bản án đã có hiệu lựcpháp luật.

Bộ luật tố tụng qui định : không ai có thể bị coi là có tội nếu chưa có bản án kết tội có hiệu lực của tòa án.

Người đại diện hợp pháp của người khiếu nại, tố cáo: Người được UBND cấp cơ sở xác nhận khiếu nại, tố cáo thay cho những người chưa thành niên, mắc bệnh tâm thần, ốm đau, già yếu, có nhược điểm về thể chất (câm, điếc, mù…) hoặc vì một lí do nào khác không thể tự mình khiếu nại, tố cáo được.

Có đại diện đương nhiên và đại diện uỷ quyền :

- Những người đại diện đương nhiên gồm cha, mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột đã thành niên, người đỡ đầu hoặc người giám hộ đại diện cho người chưa thành niên, người mắc bệnh tâm thần.

- Người đại diện theo uỷ quyền thông qua sự uỷ quyền đại diện cho người ốm, đau, già yếu có nhược điểm về thể chất như câm, điếc, mù, liệt thân thể…..hoặc vì một lí do khác mà không tự mình khiếu nại, tố cáo được.

Người đang có vợ có chồng: người đang có quan hệ vợ, chồng hợp pháp hoặc chưa được tòa án ra bản án, quyết định cho li hôn.

Luật hôn nhân và gia đình qui định : cấm người đang có vợ, có chồng kết hôn hoặc chung sống như vợ, chồng với người khác. Chỉ những người chưa có vợ , chưa có chồng hoặc người đã có vợ (hoặc chồng) đã chết (hoặc bị tòa án tuyên bố đã chết) mà bên kia muốn kết hôn với người khác; những người đã li hôn muốn kết hôn lại đều có quyền kết hôn.

Người khiếu nại: Người trực tiếp bị xâm hại đến quyền, lợi ích hợp ph1p do một quyết định hay hành vi trái pháp luật của cơ quan nhà nước hay nhân viên nhà nước gây ra trong phạm vi quản lí hành chính, có đơn khiếu nại đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết.

Người khiếu nại trong trường hợp vì lí do không thể tự mình thực hiện quyền khiếu nại, có quyền thông qua người đại diện hợp pháp của mình để khiếu nại.

Người không có quốc tịch : Người không mang quốc tịch và không phải công dân của bất kì nước nào.

Địa vị pháp lí của người không quốc tịch được xác định theo pháp luật của nước nơi họ cư trú. Họ không được hưởng một số quyền mà công dân của

nước nơi họ cư trú được hưởng, họ cũng không được hưởng qui chế là người nước ngoài ở nước sở tại.

Người tham gia tố tụng hình sự : bị can, bị cáo, người bào chữa, người bị tạm giữ, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tới vụ án, người bảo vệ quyền lợi của đương sự; người làm chứng, người giám hộ, người phiên dịch.

Bộ luật tố tụng hình sự qui định người tham gia tố tụng hình sự có quyền và nghĩa vụ trong quá trình điều tram truy tố và xét xử theo qui định của bộ luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án có trách nhiệm giải thích và bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

P

Pháp chế : Chế độ tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh hiến pháp và pháp luật của mọi cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã xã hội, đơn vị vũ trang và mọi công dân.

Pháp lệnh: Văn bản qui phạm pháp luật do uỷ ban thường vụ quốc hội ban hành, điều chỉnh các quan hệ xã hội cơ bản, quan trọng nhưng chưa thật ổn định. Khi các quan hệ xã hội đã ổn định, pháp lệnh sẽ được thay thế bằng đạo luật.

Pháp luật: Tổng hợp các qui tắc xử sự thể hiện ý chí của nhà nước có tính bắt buộc chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và được nhà nước đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế.

Do bản chất giai cấp của nhà nước khác nhau nên ý chí của nhà nước thể hiện trong pháp luật có nội dung khác nhau. Pháp luật của nhà nước bóc lột thể hiện ý chí của giai cấp bóc lột.

Phạt vi phạm hợp đồng: Một hình thức chế tài bằng tiền được áp dụng nhằm bảo đảm việc thực hiện những nghĩa vụ hợp đồng đã kí kết, nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời phòng ngừa vi phạm pháp luật.

Phạt hợp đồng được áp dụng khi có hành vi vi phạm hợp đồng. Bên có hành vi vi phạm hợp đồng phải trả cho bên bị vi phạm một khoản tiền do các bên đã thoả thuận trong hợp đồng trên cơ sở qui định của pháp luật.

Phiên tòa: Nơi diễn ra hoạt động xét xử của tòa án nhân dân.

Phiên tòa hoạt động dưới sự điều khiển của chủ toạ phiên tòa là một thẩm phán. Phiên tòa bao gồm những thủ tục và sự có mặt của những người nhất

định. Thủ tục phiên tòa tuỳ thuộc vào từng loại và tính chất của từng phiên tòa.

Sự có mặt của những người trong phiên tòa cũng tuỳ thuộc vào từng loại và tính chất của từng phiên tòa. Ví dụ : trong phiên tòa hình sự xét xử sơ thẩm, sự tham gia của kiểm sát viên là bắt buộc; còn trong phiên tòa dân sự sơ thẩm thì sự tham gia của kiểm sát viên không phải là bắt buộc.

Phòng vệ chính đáng: Hành vi của một người để bảo vệ lợi ích của nhà nước, của tập thể, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác khỏi sự xâm hại nguy hiểm bằng cách chống trả lại người có hành vi xâm phạm bất hợp pháp các lợi ích trên.

Bộ luật hình sự qui định phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm nếu người phòng vệ chống trả lại một cách tương xứng người có hành vi bất hợp pháp.

Phúc thẩm : Việc tòa án cấp trên trực tiếp xét lại những bản án và quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật, nhằm kiểm tra lại tính hợp pháp, tính có căn cứ của bản án và quyết định sơ thẩm, sửa những sai lầm và vi phạm mà tòa án sơ thẩm đã vấp phải, bảo đảm việc áp dụng thống nhất pháp luật.

Việc xét xử phúc thẩm chỉ phát sinh khi có kháng nghị của viện kiểm sát cùng cấp hoặc trên một cấp, hoặc kháng cáo của những người có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Bản án và quyết định của tòa án cấp phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên.

Việc xét lại bản án và qui định chưa có hiệu lực pháp luật theo thủ tục phúc thẩm được qui định tại bộ luật tố tụng hình sự.

Phục hồi điều tra: Cơ quan điều tra ra quyết định tiếp tục các hoạt động điều tra đối với các vụ án đã có quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ điều tra.

Phục hồi điều tra được tiến hành khi có những lí do sau: bị can đã khỏi bệnh, đã xác định được bị can hay đã bắt được bị can, đã xác định được là có hành vi phạm tội chứ không phải là không có hành vi phạm tội….. cuộc điều tra được phục hồi nếu còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Q

Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình: Những quan hệ xã hội hình thành trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình được luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh.

Các quan hệ về kết hôn, li hôn, cấp dưỡng, nhận con nuôi, giám hộ, truy nhận cha, mẹ cho con.

Các quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình chỉ giới hạn bởi các quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình còn tồn tại khi vợ hoặc chồng không còn là thành viên trong gia đình nữa. Ví du : khi hai vợ chồng đã li hôn mà một bên túng thiếu và có nhu cầu cấp dưỡng được bên kia cấp dưỡng theo thoả thuận của hai bên hoặc theo qui định của pháp luật.

Quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo: Biện pháp bảo đảm cho hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đạt hiệu quả và tuân theo pháp luật, bao gồm các hoạt động hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, thanh tra, kiểm sát, giám sát và chế độ báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Theo qui định của luật khiếu nại, tố cáo của công dân thì cơ quan, tổ chức cá nhân có chức năng quản lí nhà nước về khiếu nại, tố cáo bao gồm:

Chính phủ; tổng thanh tra nhà nước; các bộ trưởng; thủ trưởng cơ quan thuộc chính phủ, chủ tịch uỷ ban nhân dân các cấp; chánh thanh tra các cấp, các ngành; viện kiểm sát nhân dân các cấp; mặt trận tổ quốc và các thành viên của mặt trận; ban thanh tra nhân dân.

Quyền chuyển giao công nghệ: Quyền chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp, bí quyết , kiến thức kĩ thuật của cá nhân, tổ chức.

Bộ luật dân sự qui định : cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác là chủ sở hữu các đối tượng sở hữu công nghiệp hoặc có quyền định đoạt các đối tượng sở hữu công nghiệp, hoặc là chủ sở hữu bí quyết, kiến thức kĩ thuật có quyền chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp, bí quyết, kiến thức kỹ thuật.

Nhà nước bảo hộ quyền chuyển giao công nghệ của cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác.

Cá nhân, pháp nhân trong nước có quyền chuyển giao công nghệ cho nhau hoặc cho cá nhân, pháp nhân ở nước ngoài.

Cá nhân, pháp nhân nước ngoài, người việt nam định cư ở nước ngoài có quyền chuyển giao công nghệ vào Việt nam.

Quyền khởi kiện : việc người, pháp nhân khởi kiện lên tòa án nhân dân yêu cầu tòa án bảo vệ quyền, lợi ích pháp của mình bị xâm phạm.

Quyền khởi kiện phát sinh từ quyền được pháp luật bảo hộ các quyền dân sự hợp pháp, trong đó có các quyền về nhân thân và các quyền về tài sản của cá nhân, pháp nhân.

Quyền khởi kiện được thực hiện theo qui định của pháp luật, trong thời hiệu khởi kiện do pháp luật qui định, tuỳ theo từng loại quyền được pháp luật bảo vệ. Nếu quyền được pháp luật bảo vệ là các quyền dân sự, thì quyền khởi kiện là quyền khởi kiện vụ án dân sự; nếu là quyền lao động, thì quyền khởi kiện là quyền khởi kiện vụ án lao động.

Quyền khởi kiện là quyền của cá nhân hoặc pháp nhân có quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, không thể chuyển giao quyền khởi kiện cho người khác.

Quyền sở hữu công nghiệp: Quyền sở hữu của cá nhân, tổ chức đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá và quyền sử dụng đối với tên gọi xuất xứ hàng hóa và các đối tượng sở hữu công nghiệp khác theo qui định của pháp luật về sở hữu công nghiệp.

Quyền sở hữu công nghiệp được xác định theo văn bằng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc theo hình thức do pháp luật về sở hữu công nghiệp qui định.

Quyền sử dụng: Quyền khai thác các công dụng và hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản của mình hoặc được nhà nước, cá nhân khác giao hoặc cho mượn.

Chủ sở hữu có quyền sử dụng tài sản thuộc sở hữu của mình. Người không phải là chủ sở hữu chỉ được quyền sử dụng khi có căn cứ hợp pháp như : được nhà nước giao cho, do kí kết các hợp đồng thuê, mượn tài sản …

Quyền thừa kế: Tổng hợp các qui phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong việc để lại di sản thừa kế, chuyển di sản của người chết để lại cho những người còn sống.

Quyền thừa kế gồm : quyền để lại thừa kế và quyền hưởng thừa kế. Bộ luật dân sự qui định, công dân có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình, để lại tài sản của mình cho người thừa kế theo pháp luật.

Công dân, tổ chức có quyền hưởng di sản thừa kế theo di chúc hoặc thừa kế theo pháp luật.

Quyền thừa kế tài sản của vợ, chồng: Việc vợ, chồng được thừa hưởng tài sản của nhau khi một bên chết.

Khi vợ hoặc chồng chết, thì người còn sống có quyền được hưởng tài sản của vợ hoặc chồng mình để lại theo qui định của pháp luật thừa kế.

Quyền và nghĩa vụ của đương sự: Những việc và lợi ích hợp ph1p được làm. Được pháp luật bảo hộ; bắt buộc đương sự phải làm theo qui định của pháp luật.

Các đương sự có các quyền, nghĩa vụ chung trong tố tụng như : bình dẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, cung cấp chứng cứ, tự hòa giải với nhau, nêu ra yêu cầu tố tụng và phản bác yêu cầu của đương sự khác, yêu cầu tòa án điều tra, xác minh thực tế, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, thay đổi những người tham gia tố tụng và thi hành các quyết định của tòa án.

Mỗi đương sự đều có quyền, nghĩa vụ riêng: nguyên đơn có quyền chủ động khởi kiện, thay đổi, bổ sung vào nội dung đơn khởi kiện hoặc rút yêu cầu khởi kiện; bị đơn có quyền bác lại yêu cầu của nguyên đơn và đưa ra chứng cứ; người có quyền, lợi ích liên quan có thể đứng về phía nguyên đơn để khởi kiện hoặc cùng bị đơn bác lại yêu cầu của nguyên đơn hoặc tự mình đưa ra yêu cầu riêng với tư cách như là nguyên đơn.

Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại và người bị khiếu nại: Các qui định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại và người bị khiếu nại trong việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại của công dân.

Theo qui định của luật khiếu nại, tố cáo của công dân thì người khiếu nại và người bị khiếu nại có các quyền và nghĩa vụ sau:

1- Người khiếu nại có các quyền:

a) Gửi đơn, trực tiếp trình bày hoặc thông qua người đại diện hợp pháp của mình để khiếu nại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Được nhận quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm và được bồi thường thiệt hại.

Có nghĩa vụ : trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu và chịu trách nhiệm về nội dung trình bàyvà thông tin, tài liệu đó.

2 - Người bị khiếu nại có các quyền:

a) Đưa ra bằng chứng về tính hợp pháp của quyết định hoặc việc làm bị khiếu nại;

b) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét lại quyết định của cơ quan đã giải quyết.

Có nghĩa vụ :

a) Xem lại quyết định hoặc việc làm bị khiếu nại của mình và trả lời cho người khiếu nại bằng văn bản.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại.

Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo và người bị tố cáo: Các qui định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người tố cáo và người bị tố cáo trong việc tố cáo và giải quyết tố cáo của công dân.

Theo qui định của luật khiếu nại, tố cáo của công dân thì người tố cáo và người bị tố cáo có các quyền và nghĩa vụ sau:

1- Người tố cáo: Có quyền:

a) Gửi đơn hoặc trực tiếp trình bày với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đơn tố cáo ghi rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo và nội dung tố cáo.

b) Yêu cầu giữ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích của mình.

c) Yêu cầu được thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

Có nghĩa vụ : trình bày trung thực sự việc và chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo và bằng chứng mình đưa ra.

2- Người bị tố cáo :

Có quyền:

a) Đưa ra bằng chứng để bác bỏ nội dung tố cáo.

b) Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm do việc tố cáo không đúng pháp luật gây ra; yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lí người cố tình tố cáo sai sự thật.

c)

d) Có nghĩa vụ :

a) Có mặt theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết tố cáo của cơ quan có thẩm quyền.

S

Sáng chế: Giải pháp kĩ thuật mới so với trình độ kĩ thuật trên thế giới, có tính sáng tạo và có khả năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội.

Giải pháp kĩ thuật đó phải chưa được bộc lộ công khai trong nước và nước ngoài dưới bất kì một hình thức nào.

Sáng chế là đối tượng sở hữu công nghiệp được nhà nước bảo hộ. Chủ sở hữu sáng chế muốn được nhà nước bảo hộ phải nộp đơn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cục sáng chế) xin cấp văn bằng bảo hộ sáng chế.

Sáng chế khác với phát minh (về cả nội dung và cấp độ) phát minh là cái hoàn toàn mới so với trình độ khoa học trong nước và thế giới, được thừa nhận và được áp dụng trong thực tế.

Sơ thẩm: Việc Tòa án xét xử lần đầu một vụ án. Đối với các vụ án hình sự, bộ luật tố tụng hình sự qui định thẩm quyền xét xử ở các cấp: tòa án nhân dân cấp huyện, tòa án quân sự khu vực xét xử sơ thẩm những tội phạm mà bộ luật hình sự qui định hình phạt từ 7 năm tù trở xuống, trừ một

số tội phạm do pháp luật qui định. Tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án quân sự quân khu xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về những tội phạm không thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân huyện và tòa án quân sự khu vực hoặc những vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án cấp dưới mà cần lấy lên để xét xử. Tòa hình sự tòa án nhân dân tối cao, tòa án quân sự cấp cao xét xử sơ thẩm đồng thời chung thẩm những vụ án đặc biệt nghiêm trọng phức tạp.

Sự kiện pháp lý: Sự kiện xảy ra trong đời sống thực tế làm xuất hiện hay chấm dứt các quan hệ xã hội, do qui phạm pháp luật điều chỉnh. Vì thế các quan hệ xã hội này trở thành các quan hệ pháp luật.

Sự kiện pháp lí tồn tại dưới 2 dạng cơ bản:

- Sự biến : hiện tượng khách quan xảy ra không phụ thuộc vào ý chí của con người như : thiên tai, sinh, tử……nhưng lại do qui phạm pháp luật điều chỉnh.

- Hành vi : những sự kiện xảy ra theo ý chí của con người, do qui phạm pháp luật điều chỉnh.

Hành vi có thể là hành vi hợp pháp, tức là hành vi xử sự theo đúng qui phạm pháp luật nhưng lại làm xuất hiện hay chấm dứt quan hệ pháp luật.

Hành vi bất hợp pháp: hành vi xử sự trái với qui định của pháp luật làm xuất hiện quan hệ pháp luật.

T

Tái phạm: Trường hợp đã bị kết án, chưa được xoá án mà lại phạm tội mới.

Bộ luật hình sự phân biệt 2 trường hợp tái phạm:

1- Đã bị phạt tù về tội do cố ý, chưa được xóa án mà lại phạm tội nghiêm trọng do vô ý hoặc tội ít nghiêm trọng do cố ý.

2- Đã bị phạt tù về tội nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án mà lại phạm tội nghiêm trọng do vô ý hoặc tội do cố ý.

Tái phạm được tính là 1 tình tiết tăng nặng khi tòa án quyết định hình phạt đối với người phạm tội nhằm nghiêm trị kẻ chuyên phạm tội, kẻ phạm tội nhiều lần.

Tái phạm nguy hiểm: Người đã bị phạt tù về tội nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án mà lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý; người đã tái phạm, chưa được xóa án mà lại phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý hoặc tội nghiêm trọng.

Theo qui định của bộ luật hình sự thì tái phạm nguy hiểm là một tình tiết tăng nặng đối với phạm tội.

Tái thẩm : Xét lại bản án và quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì có những tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án hoặc quyết định mà tòa án không biết được khi ra bản án hoặc quyết định đó.

Việc kháng nghị theo thủ tục tái thẩm thuộc thẩm quyền của : Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao; viện trưởng viện kiểm sát quân sự trung ương; viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; viện trưởng viện kiểm sát quân sự cấp quân khu.

Xét xử tái thẩm thuộc thẩm quyền của : Uy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao; Uy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại ngoại: Bị can được ở ngoài để xét hỏi hay chờ ngày xét xử mà không bị bắt, giam giữ.

Tại ngoại được áp dụng đối với những người có hành vi ít nguy hiểm, không sợ chạy trốn hoặc có tình tiết cần chiếu cố.

Tạm đình chỉ điều tra: Một biện pháp mang tính chất tạm thời làm dừng hoạt động điều tra đang được tiến hành bằng quyết định tạm đình chỉ điều tra của cơ quan điều tra.

Bộ luật tố tụng hình sự qui định về tạm đình chỉ điều tra, trong đó qui định về lí do và điều kiện tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra trong trường hợp có nhiều bị can, trách nhiệm của cơ quan điều tra.

Những lí do và điều kiện tạm đình chỉ điều tra là:

a) Khi bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác có chứng nhận của hội đồng giám định pháp y. Trong trường hợp này vụ án có thể tạm đình chỉ điều tra trước khi hết hạn điều tra.

b) Đã tiến hành truy nã mà vẫn chưa xác định được bị can hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu. Trong trường hợp này, chỉ tạm đình chỉ điều tra khi đã hết hạn điều tra.

Trong trường hợp vụ án có nhiều bị can mà lí do tạm đình chỉ điều tra không liên quan đến tất cả các bị can, thì có thể tạm đình chỉ điều tra đối với từng bị can.

Cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ điều tra phải có trách nhiệm gửi quyết định này cho viện kiểm sát cùng cấp và thông báo cho bị can, người bị hại biết.

Thẩm phán: Một chức danh của Nhà nước trong Tòa án các cấp chỉ người được bổ nhiệm theo qui định của pháp luật để thực hiện việc xét xử các vụ án.

Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo : Cơ quan hoặc nhân viên nhà nước được pháp luật qui định có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân.

Pháp luật qui định một hệ thống các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân bao gồm các cơ quan của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên theo qui định của pháp luật, thẩm quyền giải quyết đối với từng loại việc, trong từng trường hợp nhất định phải do một cơ quan nhà nước cụ thể có thẩm quyền giải quyết; việc qui định như vậy căn cứ vào thẩm quyền được phân chia theo lãnh thổ, theo cấp, theo ngành và theo sự việc nhất định.

Thi hành án dân sự : Việc thực hiện các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án để bảo vệ quyền lợi của đương sự.

Thi hành án dân sự là giai đoạn độc lập, giai đoạn kết thúc của quá trình xét xử vụ án dân sự.

Các đương sự được quyền tự nguyện thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong một thời hạn nhất định; nếu không tự nguyện thi hành thì cơ quan thi hành án dân sự sẽ thực hiện cưỡng chế việc thi hành án.

Bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến tài sản XHCN, lợi ích của nhà nước được cưỡng chế thi hành không cần có đơn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Đối với các bản án, quyết định khác của Tòa án, việc thi hành án được cơ quan thi hành án dân sự thực hiện khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án hoặc của người có nghĩa vụ phải thi hành án.

Thi hành án hình sự : Việc thi hành trên thực tế bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Bộ luật tố tụng hình sự qui định những bản án, quyết định của Tòa án được đưa ra thi hành gồm những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc uỷ thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án. Quyết định thi hành án, trích lục bản án hoặc quyết định phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp nơi thi hành án, cơ quan thi hành án và người bị kết án.

Thi hành pháp luật: Một hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ của mình bằng hành động tích cực.

Thiệt hại về vật chất: Sự mất mát, hư hỏng hoặc bị huỷ hoại về tài sản.

Người bị thiệt hại về vật chất là người có tài sản bị lấy cắp, bị phá hỏng hoặc bị phá huỷ không còn khôi phục để sử dụng được nữa.

Thiệt hại về tinh thần : Anh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm hoặc sự suy sụp về tâm lí, tình cảm của người bị hại trong vụ án hình sự.

Khác với những thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần không thể cân, đong, đo, đếm được, không thể tính toán ra được những con số cụ thể.

Thời hạn mở phiên tòa: tuỳ thuộc vào tính chất của từng loại vụ án mà thời hạn mở phiên tòa được pháp luật qui định khác nhau. Bộ luật tố tụng hình sự qui định, trong thời hạn không quá 30 ngày đối với tội ít nghiêm trọng, 45 ngày đối với tội nghiêm trọng, 2 tháng đối với tội rất nghiêm trọng, 3 tháng đối với tội đặc biệt nghiêm trọng, kể từ ngày nhận hồ sơ vụ án, thẩm phán phải ra một trong những quyết định sau đây:

a) Đưa vụ án ra xét xử;

b) Trả hồ sơ để điều tra bổ sung;

c) Đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

Thời hạn khởi kiện: Thời hạn do pháp luật qui định để cá nhân, pháp nhân thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Khi thời hạn đó kết thúc, đương sự sẽ mất quyền khởi kiện.

Theo qui định của pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân dự, thời hiệu khởi kiện đối với cá nhân là 3 năm, đối với pháp nhân là 01 năm, kể từ ngày cá nhân, pháp nhân biết được hoặc cần phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Thời hiệu khởi kiện được khôi phục lại nếu lí do bỏ qua thời hiệu được Tòa án công nhận là chính đáng, như do ốm đau nặng kéo dài, do nguyên nhân bất khả kháng.

Qui định về thời hiệu khởi kiện vừa có ý nghĩa bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nhân, pháp nhân bị xâm phạm, vừa đòi hỏi họ biết bảo quyền, lợi ích của mình trong một thời hạn nhất định, không thể kéo dài thời gian tranh chấp.

Thời hiệu thi hành án (dân sự) : Thời hạn để các đương sự thực hiện quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án.

Nếu qua thời hiệu thi hành án mà không có lí do chính đáng, thì bị mất quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện việc thi hành án.

Theo qui định của pháp luật, thời hiệu thi hành án đối với công dân là 03 năm, đối với pháp nhân là 01 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Riêng việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến tài sản xã hội chủ nghĩa, lợi ích nhà nước thì không bị hạn chế về thời hiệu thi hành án.

Thời hiệu thi hành án hình sự: Thời hạn bản án có hiệu lực thi hành, hết thời hạn đó, không buộc người bị kết án phải chấp hành bản án.

Bộ luật hình sự tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đã qua những thời hạn:

a) 05 năm đối với các trường hợp xử phạt từ 05 tù trở xuống;

b) 10 năm đối với trường hợp xử phạt tù từ trên 10 năm đến 15 năm;

c) 15 năm đối với các trường hợp xử phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm.

Nếu trong thời hạn nói trên người bị kết án lại phạm tội mới và bị xử phạt tù thì thời gian đã qua không không được tính và thời hiệu tính lại kể từ ngày phạm tội mới. Nếu trong thời hạn mói trên người người bị kết án cố tình trốn tránh và đã có lệnh truy nã thì thời gian trốn tránh không được tính; thời hạn tính lại kể từ ngày người đó ra trình diện hoặc bị bắt giữ.

Thời hiệu truy cứu trách nhiệm : Thời hạn do pháp luật qui định cho phép có thể truy cứu trách nhiệm (hình sự, hành chính……) người đã thực hiện một hành vi vi phạm pháp luật. Nếu hết thời hạn đó thì không được phép truy cứu trách nhiệm nữa.

Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự: Thời hạn để tính không buộc người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bộ luật hình sự qui định: không tuy cứu trách nhiệm hình sự, nếu tính từ ngày tội phạm được thực hiện đã qua những thời hạn:

a. 05 đối với tội phạm ít nghiêm trọng mà bộ luật qui định hình phạt tù từ 02 năm trở xuống hoặc hình phạt khác nhẹ hơn.

b. 10 năm đối với tội phạm ít nghiêm trọng mà bộ luật qui định hình phạt tù trên 02 năm.

c. 15 năm đối với tội phạm nghiêm trọng. Nếu trong thời hạn nói trên, người phạm tội lại phạm tội mới mà bộ luật qui định hình phạt từ một năm tù trở lên thì thời gian đã qua không được tính và thời hiệu đối với tội cũ tính lại kể từ ngày phạm tội mới.

Thủ tục thi hành án dân sự :

1- Thụ lí đơn yêu cầu thi hành án; vào sổ thụ lí thi hành án các bản án, quyết định của Tòa án được thi hành mà không cần có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Ra quyết định thi hành án;

3- Quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án;

4- Thẩm quyền của các cơ quan thi hành án dân sự;

5- Biện pháp khẩn cấp tạm thời bảo đảm việc thi hành án

6- Các biện pháp cưỡng chế được thi hành án

Thu tướng: Người đứng đầu chính phủ, lãnh đạo, quản lý và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Chính phủ.

Hiến pháp năm 1992 và luật tổ chức chính phủ quy định cho Thủ tướng các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể tại điều 114 (Hiến pháp) và điều 20 (Luật tổ chức Quốc hội).

Thủ tướng chính phủ kí các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, ra các Quyết định, Chỉ thị và hướng dẫn kiểm tra việc thi hành các văn bản đó đối với tất cả các ngành, các địa phương và cơ sở.

Các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành trong phạm vi cả nước.

Thủ tướng chình phủ được Quốc hội bầu trong số các đại biểu quốc hội. Nhiệm kỳ của Thủ tướng chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Thủ tướng chính phủ chịu trách nhiệm trước quốc hội, báo cáo công tác với Quốc hội, Uỷ ban thường vụ quốc hội và Chủ tịch nước.

T

Thụ lí giải quyết khiếu nại, tố cáo

Là việc cớ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết vụ việc đó nhận đơn hoặc tiếp người khiếu nại tố cáo (đương sự) kiểm tra toàn bộ hồ sơ để nếu cần và có thể được, yêu cầu đương sự bổ sung thông tin bằng văn bản, ghi chép hoặc ghi âm nhằmhoàn chỉnh hồ sơ tài liệu liên quan đến hình thức, nội dung, khiếu nại, tố cáo, làm các thủ tục tiếp nhận, thẩm tra, xem xét, kể cả liên hệ với các cơ quan hữu quan chuẩn bị đủ điều kiện để giải quyết vụ việc và cuối cùng ra quyết định chấp nhận giải quyết vụ việc đó.

Thụ lý vụ án: Việc thẩm tra cháp nhận đơn của người khởi kiện hoặc văn bản khởi tố của Viện Kiểm sát nhân dân vào sổ thụ lý của Toà án.

Thụ lý vụ án là khâu đầu tiên của Toà án trong quá trình tố tụng. Cũng giống như khởi kiến, nếu không có việc tụ lý của Toà án thì không có các bước tiếp theo của tố tụng dân sự.

Tuỳ thuộc vào từng vụ án mà việc thụ lý có khác nhau. Trong vụ án hình sự, thụ lý vụ án được thực hiện sau khi có quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can; trong vụ án dân sự kinh tế, thụ lý vụ án d0ược thực hiện khi có đơn kiện của đương sự, yêu cầu của cơ quan tổ chức.

Theo quy định của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự thì nguyên đơn trong vụ kiện dân sự phải nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn một tháng kể từ ngày nộp đơn. Các trường hợpđược miễn nộptạm ứng án phí thì phải có văn bản của Toà án quyết định cho miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Thuê quyền sử dụng đất: Việc một chủ thể đang có quyền sử dụng đất cho người khác thuê quyền sử dụng đất trong một thời hạn. Việc thuê quyền sử dụng đất phải theo quy định của Bộ luật dân sự và pháp luật đất đai.

Thừa kế: Việc chuyển di sản của người đã chết cho những người còn sống. Pháp luật quy định có hai loại thừa kế: thừa kế theo di chúc và thừa kế theo luật.

Thừa kế quyền tác giả: Việc người thừa kế theo quy định của pháp luật được hưởng các quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả đối với tác phẩm khi tác giả đã chết. Người thừa kế của tác giả được hưởng các quyền: công bố, phổ biến hoặc cho người khác công bố, phổ biến tác phẩm, cho hoặc không cho người khác sử dụng tác phẩm, hưởng nhuận bút hoặc thù lao khi tác phẩm được công bố, phổ biến, sử dụng. Được nhận giải thưởng đối với tác phẩm trong trường hợp tác phẩm được Nhà nướcbảo hộ.

Thưà kế theo di chúc: việc chuyển tài sản của cá nhân cho người khác theo ý chí của người đó sau khi chết.

Thừa kế theo luật: Việc để lại tài sản của người chết cho những người thừa kế không phải theo di chúc mà theo quy định của pháp luật về thưà kế.

Thừa kế thế vị: Thừa kế thế vị phát sinh trong trường hợp con của người để lại di sản chết trước người để lại di sản.

Khi con của người để lại di sản chết trước người để lại di sản thì cháu (con người con đã chết) được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ ngừơi cháu đó được hưởng nếu còn sống. Trường hợp nếu người cháu đó cũng chết trước người để lại di sản thì chắt (con người cháu đã chết đó)được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của người chết được hưởng nếu còn sống.

Cháu, chắt trở thành người thừa kế thế vị của ông, bà, cụ phải còn sống hoặc chưa ra đời nhưng đã thành thai vào thời điểm ông, bà, cụ của họ chết.

Thực hiện hợp đồng kinh tế: hành vi của các chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng, làm cho các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng trở thành hiện thực.

Tịch thu tang vật: biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tước quyền sở hữu tài sản của một người hoặc một tổ chức vì lý do phạm tội mà có. Những tài sản bị tịch thu chuyển thành tài sản của Nhà nước. Việc tịch thu tài sản của người phạm tội được tiến hành theo quyết định của Toà án.

Tiền án: Khái niệm để chỉ hậu quả pháp lý đối với người phạm tội sau khi bị toà án kết án và xử phạt bằng một hình phạt. Tiền án là một trong những yếu tố để xác định trách nhiệm hình sự. Việc toà án ra quyết định miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt không làm phát sinh tiền án. Tiền án phát sinh khi bản án có hiệu lực pháp luật và triệt tiêu khi người bị kết án được xoá án. Người bị kết án bị hạn chế một số quyền như lựa chọn nơi cư trú, cấm đảm nhiệm một số chức vụ hoặc làm một số việc nhất định. Khi

quyết định hình phạt trong trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm, tiền án được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tiền sự: Khái niệm để chỉ hậu quả việc xử lý của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và các đoàn thể đối với ngừoi có hành vi vi phạm pháp luật. Tiền sự là tình tiết về nhân thân người vi phạm. Nó được xemxét cân nhắc khi quyết định hình thức và các mức độ xử lý khi người có tiền sự có hành vi vi phạm pháp luật mới. Khi quyết định hình phạt tiền sự được coi là tình tiết thuộc nhân thân bị cáo. Bị cáo có tiền sự phải bị xử phạt nghiêm khắc hơn.

Tổ chức hợp tác kinh tế khu vực châu Á Thái Bình Dương - APEC: Tổ chức kinh tế liên chính phủ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thành lập tháng 11/1989. Cơ cấu gồm: hội nghị cấp bộ trưởng; các hội nghị chình thức cấp cao; hội nghị không chính thức về tự do hoá thương mại vùng; hội nghị đặc biệt về các xu thế và các vấn đề kinh tế; hội nghị các chuyên viên đặc biệt các xu thế và các vấn đề kinh tế và soạn thảo báo cáo sẽ tham luận ở các hội nghị bộ trưởng; các nhóm công tác; ban thư ký.

Tố tụng hình sự: Trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố xét xử và thi hành án hình sự.

Hoạt động tố tụng hình sự do các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án), người tiến hành tố tụng (điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán) thực hiện có sự tham gia của những người tham gia tố tụng (bị can, bị cáo, người bị tạm giữ) và của cá nhân, cơ quan nhà nước khác và tổ chức xã hội có liên quan, thực hiện theo một trình tự do pháp

luật qui định nhằm khám phá tội phạm và kẻ phạm tội kịp thời, nhanh chóng, xử lí tội phạm theo đúng pháp luật.

Luật tố tụng hình sự việt nam chia hoạt động tố tụng hình sự thành các giai đoạn sau : khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự. Ơ mỗi giai đoạn do cơ quan và người tiến àhnh tố tụng khác nhau đảm nhiệm.

Tội phạm: Hành vi nguy hiểm cho xã hội được qui định trong bộ luật hình sự.

Bộ luật hình sự xác định chung những hành vi sau đâu là tội phạm: hành vi xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xâm phạm chế độ nhà nước xã hội chủ nghĩa, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cũng như xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Hành vi nguy hiểm cho xã hội phải là hành vi của người có năng lực trách nhiệm hình sự, tức là của người có khả năng nhận thức được việc làm của mình. Mọi hành vi nguy hiểm cho xã hội chỉ bị coi là tội phạm khi người thực hiện tội phạm có lỗi.

Tội phạm hoàn thành: Hành vi nguy hiểm cho xã hội qui định trong bộ luật hình sự được người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện xong.

Tội phạm ít nghiêm trọng: Tội phạm không gây nguy hại lớn cho xã hộo, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không cao.

Bộ luật hình sự qui định mức hình phạt đối với tội ít nghiêm trọng là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, cải tạo ở đơn vị kỉ luật của quân đội hoặc phạt tù có thời hạn đến 5 năm.

Tội phạm nghiêm trọng: Tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội.

Tội phạm nghiêm trọng được qui định trong bộ luật hình sự, mức cao nhất của hình phạt đối với tội đó là trên 5 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

Trách nhiệm hình sự: Trách nhiệm của người phạm tội phải chịu các biện pháp xử lí về hình sự đối với tội phạm mà mình gây ra.

Đây là trách nhiệm phải gánh chịu hậu quả pháp lí đối với hành vi phạm tội. Người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà gây ra nếu người đó nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi của mình và có khả năng điều khiển hành vi đó.

Trách nhiệm hợp đồng: Các biện pháp có tính cưỡng chế được áp dụng đối với bên vi phạm hợp đồng nhằm bảo vệ lợi ích của bên có quyền bị xâm phạm trong hợp đồng.

Trách nhiệm pháp lý: Nghĩa vụ phải gánh chịu những tước đoạt mang tính chất nhân thân hay tài sản tương ứng với hành vi vi phạm pháp luật đã gây ra, phù hợp với chế tài của qui phạm pháp luật và chỉ xuất hiện trong các quan hệ pháp luật giữa một bên là cơ quan nhà nước và bên kia là người hay tổ chức vi phạm pháp luật.

Có 4 loại trách nhiệm pháp lí : trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, trách nhi6ẹm hành chính, trách nhiệm kỉ luật.

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định nghĩa vụ phải gánh chịu mang tính tước đoạt đó gọi là truy cứu trách nhiệm pháp lí.

Trách nhiệm pháp luật dân sự: Những qui định của pháp luật dân sự bắt buộc các đương sự và những người tham gia tố tụng dân sự phải tuân theo khi tham gia quan hệ pháp luật dân sự. Trách nhiệm pháp luật.

Tranh chấp: Những mâu thuẫn, bất hoà về quyền và nghĩa vụ hợp pháp giữa các chủ thể tham gia vào một quan hệ pháp luật. Có nhiều loại tranh chấp: tranh chấp dân sự, tranh chấp lao động, tranh chấp kinh tế …

Tranh chấp dân sự: Những mâu thuẫn, bất hoà về quyền và nghĩa vụ hợp pháp giữa các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật dân sự. Phổ biến có các loại tranh chấp dân sự sau: tranh chấp về quyền sở hữu, về hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, tranh chấp về quyền và nghĩa vụ dân sự giữa công dân với nhau, giữa công dân với pháp nhân, giữa pháp nhân với nhau, tranh chấp về hôn nhân gia đình, yêu cầu tuyên bố mất tích hoặc tuyên bố chết, khiếu nại về đăngký hộ tịch về danh sách cử tri, khiếu nại đối với cơ quan báo chí.

Tranh chấp đất đai: Tranh chấp phát sinh giữa các chủ thể khi tham gia quan hệ pháp luật đất đai về quyền và nghĩa vụ trong quá trình quản lý và sử dụng đất đai. Các tranh chấp về quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất không có giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì do

UBND giải quyết. Các tranh chấp về quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tranh chấp về tài sản gắn liền với việc sử dụng đất đó thì do Toà án giải quyết.

Tranh chấp lao động: Những tranh chấp về quyền và ợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương thu nhập và các điều kiện lao động khác, về thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và trong quá trình học nghề. Tranh chấp lao động chia thành hai loại là tranh chấp lao động tập thể và tranh chấp lao động cá nhân.

Tranh chấp lao động cá nhân: Tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Tranh chấp lao động tập thể: Tranh chấp giữa tập thể người lao động và người sử dụng lao động.

Trích lục bản án: Toà án sau khi tuyên án được một thời gian nhất định cấp cho người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc đại diện hợp pháp của họ một phần nội dung bản án theo yêu cầu của họ. Trích lục bản án giúp những người trên hiểu rõ quyền, nghĩa vụ sau khi toà tuyên án để họ thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình. Ví dụ: người bị hại thựchiện quyền kháng cáo.

Trình tự giải quyết vụ án dân sự : Những công việc và cách thức tiến hành khi giải quyết vụ án dân sự của Toà án nhân dân hoặc cơ quan có thẩm quyền. Các bước trong trình tự giải quyết các vụ án dân sự gồm: thụ lý đơn kiện, điều tra, xác minh thực tế việc tranh chấp, tiến hành hoà giải các đương sự tại Toà án, mở phiên tòa, hoà giải tại phiên toà, tranh tụng tại

phiên toà, nghị án, tuyên án, xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm trong các trường hợp pháp luật quy định.

Trốn thuế: Việc người nộp thuế có hành vi khai man để tránh phải nộp thuế. Hành vi trốn thuế có thể là việc kê khai sai căn cứ tính thuế theo quy định của từng sắc thuế; lập sổ sách kế toán, hoá đơn bán hàng sai với thực tế sản xuất, kinh doanh; để ngoài sổ sách.

Số liệu kế toán hoặc hạch toán không đúng tài khoản, tiểu khoản quy định làm cho việc xác định căn cứ tính thuế sai lệch với thực tế; xin tạm nghỉ kinh doanh được giảm, miễn thuế nhưng thực tế vẫn kinh doanh, nhằm trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.

Người có hành vi trốn lậu thuế thì bị xử lý hành chính, có thể bị phạt đến 5 lần số thuế trốn lậu. Trường hợp trồn thuế với số lượng lớn hoặc đã bị xử lí hành chính mà còn vi phạm thì sẽ bị truy cứu tráhc nhiệm hình sự theo điều 169 của Bộ luật hình sự.

Trợ cấp Bảo hiểm xã hội: những quy định nhằm cụ thể hoá các nội dung về bảo hiểm xã hội được quy định trong Bộ luật Lao động nhăm bảo đảm vật chất, góp phần ổn định đời sống cho những người tham gia bảo hiểm xã hội và gia đình, trong các trường hợp người tham gia bảo hiểm bị ốm đau, thai sản, suy giảm khả năng lao động, hết tuổi lao đông hoặc chết.

Các chế độ bảo hiểm xã hội gồm:

- Chế độ chợ cấp ốm đau (điều 6, Điều lệ bảo hiểm xã hội)

- Chế độ chợ cấp thai sản (điều 10, Điều lệ bảo hiểm xã hội)

- Chế độ chợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp(điều 15. Điều lệ bảo hiểm xã hội)

- Chế độ hưu trí (điều 25, Điều lệ bảo hiểm xã hội)

- Chế độ tử tuất (điều 31, Điều lệ bảo hiểm xã hội)

Trợ cấp thai sản: Những quy định về chế độ chợ cấp đối với lao đông nữ có thai, sinh con thứ nhất, thứ hai khi nghỉ việc theo quy định của Bộ luật lao động.

Điều lệ bảo hiểm xã hội ban hành theo nghị định số 12-CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ quy định tại điều 11: "Trong thời gian có thai được nghỉ việc để đi khám thai 3 lần, mỗi lần 1 ngày".

Trường hợp người lao động có thai làm việc xa tổ chức y tế, hoặc người mang thai có bệnh lí, thai không bình thường thì được nghỉ việc hai ngày cho mỗi lần khám thai; trường hợp sẩy thai thì được nghỉ việc 20 ngày nếu thai dưới 3 tháng;30 ngày nếu thai từ 3 tháng trở lên.

Lao động nữ được nghỉ việc trước và sau khi sinh con theo quy định của pháp luật, cụ thể là: 4 tháng đối với người làm việc bình thường; 5 tháng đối với người làm các nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại; làm việc theo chế độ 3 ca; làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,5 và 0,7; 6 tháng đối với người làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 1; người làm

nghề hoặc công việc đặc biệt theo danh mục do Bộ lao động – thương binh và xã hội ban hành.

Người lao đọng (không biệt nam hay nữ) nếu nuôi con sơ sinh theo luật hôn nhân và gia đình, nghỉ việc thì được trợ cấp cho đến khi con đủ 4 tháng tuổi.

Mức độ trợ cấp thai sản trong thời gian nghỉ theo quy định tại các điều 11,12,13 Điều lệ bảo hiểm bằng 100% mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội trước khi nghỉ. Ngoài ra, khi sinh con được trợ cấp một lần bằng 1 tháng tiền lương đóng bảo hiểm xã hội.

Trụ sở doanh nghiệp: Nơi giao dịch, điều hành doanh nghiệp, nơi chỉ đạo doanh nghiệp về tài chính và hành chính.

Trụ sở doanh nghiệp là một địa điểm cụ thể có số nhà, đường phố, phường, quận, thành phố(nếu ở thành phố) hoặc thôn, xã, huyện, tỉnh (nếu ở nông thôn).

Trục xuất: Việc cơ quan có thẩm quyền của quốc gia sở tại tuyên bố yêu cầu người nước ngoài hay người không có quốc tịch phải rời khỏi lãnh thổ nước sở tại vì người đó vi phạm pháp luật hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của nước này.

Trục xuất có thể được tiến hành bằng cách ra lệnh để người nước ngoài phạm pháp buộc phải rời khỏi nước sở tại trong một thời hạn nhất định hoặc có thể tiến hành theo thủ tục cưỡng chế. Ơ nước ta, người nước ngoài có thể bị trục xuất khỏi Việt nam khi có lệnh trục xuất. Việc trục xuất

người nước ngoài được hưởng các quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự được giải quyết bằng con đường ngoại giao. Người bị trục xuất phải rời khỏi việt nam theo thời hạn ghi trong lệnh trục xuất. Trong trường hợp người bị tục xuất không tự nguyện chấp hành lệnh trục xuất, thì thủ trưởng cơ quan quản lí xuất nhập cảnh Trung ương hoặc giám đốc công an Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền quyết định trục giữ người đó để áp dụng biện pháp cưỡng chế trục xuất.

Truy cứu trách nhiệm hình sự: Việc buộc một người phải chịu trách nhiệm về hành vi nguy hiểm cho xã hội (tội phạm) do người đó thực hiện.

Người có khả năng nhận thức được hành vi của mình, có khả năng điều khiển được hành vi đó là người có năng lực trách nhiệm hình sự và sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự, nếu người đó thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được qui định trong bộ luật hình sự.

Truy nã: Lùng bắt ráo riết người phạm tội đang lẫn trốn theo lệnh truy nã của công an.

Truy tố: đưa người phạm tội ra xét xử trước Tòa án.

Truy tố thuộc thẩm quyền của viện kiểm sát, sau khi kết thúc điều tra, cơ quan điều tra làm bản kết luật và đề nghị truy tố rồi gửi cùng hồ sơ vụ án đến viện kiểm sát cùng cấp. Bộ luật tố tụng hình sự qui định trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ vụ án và bản kết luật điều tra, viện kiểm sát phải truy tố bị can ra trước tòa án bằng bản cáo trạng hoặc trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

Tù trung thân: hình phạt tù không thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình.

Người chưa thành niên (dưới 18 tuổi) không áp dụng hình phạt này.

Tù có thời hạn: hình phạt buộc người bị kết án phải bị tạm giam trong trại giam trong một thời hạn đã được ghi trong bản án.

Hình phạt tù có thời hạn áp dụng đối với những tội có mức phạt tù tối thiểu là 3 tháng và tối đa là 20 năm. Người chấp hành hình phạt tù có thời hạn bị tạm giam trong trại giam và tuân theo các qui định của pháp luật về chế độ giam giữ, quản lí phạm nhân. Hình phạt là có thời hạn không chỉ nhằm tước quyền tự do của người phạm tội mà còn nhằm giáo dục, cải tạo họ trở thành người lương thiện thông qua việc sinh hoạt, học tập và lao động trong trại giam.

Tuổi chịu trách nhiệm hình sự: bộ luật hình sự qui định tuổi chịu trách nhiệm hình sự là 14 tuổi tròn đối với những tội nghiêm trọng do cố ý. Ở lứa tuổi này (từ 14 đến 16 tuổi) các em đã có thể phân biệt được một số hành vi nghiêm trọng như giết người, cướp của. Chỉ khi đủ 16 tuổi trở lên mới phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Tuy vậy, mức độ hình phạt đối với người phạm tội từ 14 đến 16 tuổi cũng nhẹ hơn so với mức hình phạt áp dụng đối với người đã thành niên (18 tuổi trở lên) phạm tội.

Tuổi kết hôn: Luật hôn nhân và gia đình qui định: nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn.

Tuyên án: Chủ tọa phiên tòa đọc nguyên văn toàn bộ bản án đã được hội đồng xét xử thông qua.

Khi tuyên án mọi người trong phòng xử án phải đứng dậy. Nếu bị cáo không biết tiếng việt thì sau khi tuyên án người phiên dịch phải đọc lại cho bị cáo nghe toàn bộ bản án sang thứ tiếng mà bị cáo biết.

Tuyên bố chết: Việc tòa án có thẩm quyền tuyên bố một người là đã chết theo yêu cầu của những người có quyền và lợi ích liên quan.

Tòa án chỉ tuyên bố chết đối với một người trong các trường hợp sau:

- Sau ba năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức là còn sống;

- Mất tích trong chiến tranh mà sau năm năm, kể từ ngày chiến tranh kết thúc vẫn không có tin tức là còn sống.

- Bị tai nạn hoặc thảm họa thiên tai mà sau một năm kể từ ngày thảm họa hoặc thiên tai đó chấm dứt mà vẫn không có tin tức là còn sống;

- Biệt tích đã 5 năm không có tin tức là còn sống hoặc đã chết;

Tuỳ từng trường hợp cụ thể, tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết, nếu không xác định được ngày đó thì ngày mà quyết định của Tòa án tuyên bố người đó là đã chết có hiệu lực pháp luật được coi là ngày người đó chết. Khi một người bị tòa án tuyên bố là đã chết thì năng

lực pháp luật của họ đồng thời chấm dứt, mọi quan hệ về tài sản và quan hệ nhân thân được giải quyết như đối với một người đã chết.

Tuyên bố mất tích: Việc Tòa án có thẩm quyền theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan tuyên bố một người là mất tích do vắng mặt ở nơi cư trú đã hai năm mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Thời hạn 2 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó, nếu không xác định được ngày có tin cuối cùng thì thời hạn 2 năm được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng. Nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng.

Tử hình: Hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt – chỉ áp dụng đối với những người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

Hình phạt tử hình không áp dụng đối với người chưa thành niêm phạm tội, phụ nữ có thai khi phạm tội hoặc khi bị xét xử. Đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi được hoãn thi hành án tử hình. Việc thi hành hình phạt tử hình phải tuân theo các qui định chặt chẽ của pháp luật. Người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên chủ tịch nước, chánh án tòa án nhân dân tối cao và viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét bản án tử hình và quyết định kháng nghị hay không kháng nghị.

Tự thú: Việc người phạm tội trước khi bị phát hiện đã tự giác khai báo rõ sự thật với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình.

Tước một số quyền công dân: Việc Tòa án nhân dân theo qui định của bộ luật hình sự tuyên tước một số quyền công dân đối với công dân việt nam phạm các tội đặc biệt nguy hiểm cho xâm phạm an ninh quốc gia hoặc phạm các tội khác mà bộ luật hình sự qui định.

Theo qui định của bộ luật hình sự, Tòa án có thể tước một số quyền công dân như:

1- Quyền bầu cử đại biểu của các cơ quan quyền lực Nhà nước.

2- Quyền làm việc trog các cơ quan nhà nước và quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân.

3- Quyền đảm nhiệm việc phụ trách của tổ chức xã hội

Thời hạn tước một số quyền công dân là từ 01 năm đến 05 năm kể từ ngày người phạm tội chấp hành xong hình phạt tù hoặc từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu là hình phạt chính khác hoặc trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo.

Tước quốc tịch: Biện pháp của nhà nước buộc công dân có hành động nghiêm trọng vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân không được mang quốc tịch của nước đó. Khi bị tước quốc tịch, nhà nước chấm dứt sự bảo hộ các quyền lợi của người đó.

Công dân việt nam cư trú ở ngoài lãnh thổ Việt nam có thể bị tước quốc tịch Việt nam đều có hành động gây phương hại nghiêm trọng đến nền độc

lập dân tộc, đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đến lợi ích và uy tín của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam.

Tước quyền sử dụng giấy phép: Việc thu hồi có thời hạn hoặc không có thời hạn các loại giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp khi tổ chức hoặc cá nhân có giấy phép vi phạm qui tắc sử dụng giấy phép đó, hoặc có hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trong quá trình sử dụng giấy phép.

Tước quyền sử dụng giấy phép là một biện pháp cưỡng chế hành chính mang tính chất ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và gây hậu quả thiệt hại có thể do chúng gây ra.

U

Uỷ ban thẩm phán: Bộ phận thuộc cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân.

- Uy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là tổ chức thường trực của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, gồm chánh án, các phó chánh án, chánh tòa các tòa chuyên trách của tòa án nhân dân tối cao.

- Uy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm có Chánh án, các phó Chánh án, chánh Tòa các tòa chuyên trách của tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Uỷ thác điều tra: Việc một cơ quan điều tra đang thụ lí vụ án đề nghị một cơ quan điều tra khác thực hiện một số hoạt động điều tra theo yêu cầu điều tra vụ án.

Bộ luật tố tụng hình sự qui định việc uỷ thác điều tra là bắt buộc giữa các cơ quan điều tra, cơ quan điều tra có yêu cầu cần uỷ thác điều tra phải ra quyết định uỷ thác điều tra ghi rõ yêu cầu cụ thể. Cơ quan điều tra được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện nhanh chóng và đầy đủ những việc uỷ thác, nếu không thể thực hiện được từng phầnhay toàn bộ việc uỷ thác phải thông báo bằng văn bản và nói rõ lí do cho cơ quan điều tra đã uỷ thác biết.

Uy thác điều tra giữa nước ta với những nước đã ký kết hiệp định tương trợ tư pháp với nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam được tiến hành theo qui định của các hiệp định đó.

V

Vật chứng: Những vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Vi phạm hợp đồng dân sự: Hợp đồng dân sự xác lập quyền, nghĩa vụ của mỗi bên tham gia hợp đồng; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng

nghĩa vụ mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng đều bị coi là vi phạm hợp đồng dân sự.

Vi phạm hợp đồng dân sự là dấu hiệu, hành vi làm phát sinh trách nhiệm dân sự của các bên tham gia hợp đồng dân sự.

Vi phạm pháp luật: Hành vi trái pháp luật do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ và phải chịu chế tài thích hợp.

- Vi phạm pháp luật luôn luôn là hành vi của con người hoặc hoạt động của các cơ quan, tổ chức đã được biểu hiện ra bên ngoài. Những suy nghĩ, tính toán chưatrở thành hành động biểu hiện ra bên ngoài chưa gọi là vi phạm pháp luật.

- Hành vi ấy phải trái với các qui định của pháp luật, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ và được thực hiện do lỗi của chủ thể.

- Chủ thể của hành vi trái pháp luật có năng lực trách nhiệmpháp lí, nghĩa là người đó có khả năng nhận thức, điều khiển được việc làm của mình. Vì vậy, người mất trí, trẻ nhỏ chưa đến độ tuổi chịu trách nhiệm pháp lí nếu có hành vi trái pháp luật vẫn không bị coi là vi phạm pháp luật và do đó không bị tác động của các loại chế tài.

Thông thường có 4 loại vi phạm pháp luật: vi phạm hình sự (tội phạm); vi phạm hành chính; vi phạm dân sự; vi phạm kỉ luật nhà nước.

Vi phạm pháp luật dân sự: Tất cả những việc làm trái qui định của bộ luật dân sự . có các loại vi phạm pháp luật dân sự chủ yếu sau:

1- Vi phạm các nguyên tắc của bộ luật dân sự;

2- Vi phạm các điều cấm của bộ luật dân sự;

3- Vi phạm nghĩa vụ dân sự;

4- Vi phạm hợp đồng dân sự;

5- Vi phạm pháp luật dân sự ngoài hợp đồng;

6- Các vi phạm khác đối với quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân dân sự.

Vi phạm pháp luật đất đai: Hành vi trái pháp luật, được thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm tới quyền sở hữu đất đai của nhà nước, quyền và lợi ích của người sử dụng đất cũng như các qui định về chế độ sử dụng các loại đất.

Vi phạm pháp luật đất đai thường xảy ra dưới các dạng như sau:

Xâm phạm quyền sở hữu nhà nước đối với đất đai: Giao đất không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng, mua bán, chyển quyền sử dụng đất đai một cách trái phép, tự ý thay đổi mục đích sử dụng đất khi chưa có sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Vi phạm luật hành chính: Hành vi của cá nhân hay tổ chức vi phạm các qui tắc quản lí nhà nước, mà không phải là tội phạm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hành chính có mức độ nguy hiểm cho xã hội ít hơn so với tội phạm và theo qui định của pháp luật phải bị xử lí hành chính.

Vu cáo: Hành vi bịa đặt sai sự thật là người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền lợi của người đó.

Vu khống: Sự bịa đặt những việc không có thật nhằm mục đích xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền lợi của người khác.
Việc bịa đặt những sự việc không có thật nhằm mục đích xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền lợi của người khác là hành vi phạm tội và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vụ án dân sự: Những vụ việc dân sự phát sinh tại Tòa án nhân dân trong trường hợp công dân, pháp nhân, tổ chức xã hội, viện kiểm sát nhân dân yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, của tập thể, Nhà nước hay của người khác đang bị tranh chấp hoặc vi phạm.

1- Những việc tranh chấp về quyền sở hữu, về hợp đồng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng hoặc những tranh chấp khác về quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật dân sự giữa công dân với nhau, giữa công dân với pháp nhân, giữa pháp nhân với pháp nhân, trừ những việc thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức khác.

2- Những việc về quan hệ hôn nhân và gia đình;

3- Những việc tranh chấp về lao động;

4- Những việc xác định công dân mất tích hoặc đã chết, trừ trường hợp quân nhân, cán bộ mất tích hoặc chết trong chiến trường thuộc trách nhiệm giải quyết của các cơ quan hữu quan;

5- Những việc khiếu nại cơ quan hộ tịch về việc từ chối đăng kí hoặc không chấp nhận yêu cầu sửa đổi những điều ghi trong giấy tờ về hộ tịch;

6- Những việc khiếu nại về danh sách cử tri;

7- Những việc khiếu nại cơ quan báo chí về việc không cải chính thông tin có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác;

Những việc khác do pháp luật qui định.

X

Xâm phạm an ninh quốc gia: Các hành vi uy hiếp sự tồn tại, sự vững mạnh của chính quyền nhân dân, xâm phạm chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc.

Xâm phạm an toàn công cộng: Hành vi vi phạm sự an toàn trong lĩnh vực giao thông vận tải, trong lao động, an toàn ở những nơi đông người, an toàn trong xây dựng, quản lí vũ khí, phương tiện kĩ thuật, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, trong phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, trong các hoạt động về y tế, vệ sinh thực phẩm.

Xâm phạm đến danh dự nhân phẩm : Hành vi cố ý hạ thấp nhân phẩm, danh dự của người khác hoặc làm người đó mất uy tín đối với những người xung quanh.

Xâm phạm đến tính mạng sức khỏe: Các hành vi cố ý hoặc vô ý, trực tiếp hay gián tiếp làm chết người, xâm phạm quyền được sống của con người; uy hiếp sự an toàn về tính mạng của người khác, cố ý hay vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác.

Xâm phạm hoạt động tư pháp : Hành vi xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử và thi hành trong việc bảo vệ quyền lợi của nhà nước, của các tổ chức xã hội và của công dân.

Xâm phạm hoạt động tư pháp được biểu hiện dưới hai dạng. Dạng thứ nhất là các hành vi của các nhân viên tư pháp(điều tra viên, thẩm phán, kiểm sát viên……) lợi dụng quyền hạn của mình làm trái pháp luật trong khi tiến hành công việc.

Xâm phạm lợi ích công cộng: Việc làm tổn hại đến lợi ích chung của nhà nước, tập thể và của mọi người.

Khác với lợi ích cá nhân, lợi ích công cộng là lợi ích chung, mọi người đều có quyền được hưởng. Nếu lợi ích đó bị xâm phạm thì ảnh hưởng đến mọi thành viên trong công đồng xã hội.

Xâm phạm tài sản công dân: Các hành vi chiếm đoạt tài sản của công dân, biến tài sản của người khác thành tài sản của mình trái pháp luật; hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của công dân, hoặc gây thiệt hại cho tài sản của công dân.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của công dân thể hiện bằng nhiều biện pháp như : cướp, bắt cóc một người làm con tin nhằm chiếm đoạt tài sản, trộm cắp, lạm dụng chức vụ, quyền hạn của những kẻ có chức có quyền bị tha hoá để chiếm đoạt tài sản công dân, lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác…… Hành vi gây thiệt hại cho tài sản của công dân có thể là huỷ hoại hoặc làm hư hỏng, cố ý gây thiệt hại đến tài sản của người khác.

Xâm phạm tài sản nhà nước: Hành vi chiếm đoạt tài sản nhà nước, biến của công thành của riêng, gây thiệt hại về tài sản cho nhà nước.

Các hành vi chiếm đoạt tài sản nhà nước biểu hiện dưới nhiều hình thức như : cướp tài sản xã hội chủ nghĩa, cưỡng đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản nhà nước, trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, tham ô, lừa đảo để chiếm đoạt tài sản nhà nước, lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt, chiếm giữ trái phép tài sản hoặc sử dụng trái phép tài sản.

Các hành vi gây thiệt hại cho tài sản nhà nước có thể là huỷ hoại, làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa, hành vi thiếu trách nhiệm của những người có chức quyền gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản xã hội chủ nghĩa.

Xét xử: Hoạt động do tòa án tiến hành theo pháp luật tố tụng, trong đó tòa án, sau khi nghiên cứu một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ các tình tiết của vụ án, tiến hành giải quyết và xử lí vụ án bằng việc ra bản án và các quyết định cần thiết có liên quan.

Thông thường việc xét xử được tiến hành:

- Xét xử sơ thẩm. Bản án và quyết định của Tòa án sơ thẩm sau khi tuyên án 15 ngày, nếu không có kháng cáo và kháng nghị theo qui định của pháp luật; thì sẽ có hiệu lực pháp luật và được thi hành.

- Xét xử phúc thẩm(xét lại bản án hay quyết định của tòa án sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật). Bản án và quyết định của tòa phúc thẩm có hiệu lực ngay khi công bố.

- Ngoài ra còn có giai đoạn xét xử đặc biệt, trong đó tòa án xét lại bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Xét xử công khai: Việc xét xử của Tòa án được tiến hành công khai, mọi người đều có quyền tham dự, mọi chứng cứ có ý nghĩa quan trọng đều được xem xét công khai tại phiên tòa, tòa án phải công bố cả các quyết định đã được thông qua trong quá trình xét xử vụ án. Đây là một nguyên tắc trong hoạt động xét xử của Tòa án.

Trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật quốc gia hoặc giữ gìn đạo đức xã hội thì Tòa án xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai.

Xét xử công khai đảm bảo cho hoạt động xét xử đạt hiệu quả giáo dục và tạo điều kiện để nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan xét xử và nâng cao tinh thần trách nhiệm của Tòa án.

Xét xử sơ chung thẩm: Thẩm quyền xét xử của Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án quân sự Trung ương với các vụ án đặc biệt nghiêm trọng phức tạp.

Theo qui định của pháp luật, những vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp cần được đưa ra xét xử theo thủ tục sơ chung thẩm có 4 điều kiện:

- Bị cáo phạm nhhững tội đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm an ninh, chính trị, tài sản xã hội chủ nghĩa, hoặc tài sản của công dân, làm cho nhân dân rất căm phẫn và yêu cầu chính trị của địa phương là phải trừng trị nghiêm khắc kịp thời.
- Bị cáo là những tên phản cách mạng, lưu manh côn đồ, những tên chuyên làm ăn phi pháp, những cán bộ nhân viên sa đoạ biến chất;
- Chứng cứ rõ ràng, đầy đủ không còn nghi vấn gì về tội phạm;
- Mức độ tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng cần phải trừng trị bằng hình phạt cao nhất.

Do tính chất đặc biệt của vụ án pháp luật qui định hình thức xét xử sơ chung thẩm, nhằm ren đe và phòng ngừa đối với loại tội phạm này. Xét xử sơ chung thẩm khác với xét xử sơ thẩm ở chỗ: sau khi xét xử, bản án sơ

thẩm đồng thời là chung thẩm có hiệu lực pháp luật ngay, không được kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Xóa án: Việc người bị kết án, đã chấp hành xong hình phạt của bản án, qua một thời gian thử thách không phạm tội mới được tòa án cấp giấy chứng nhận coi như chưa can án.

Đối với những người bị kết án về tội ít nghiêm trọng, sau thời gian nhất định do luật qui định, thì đương nhiên được xóa án. Đối với những người phạm tội nghiêm trọng thì việc xóa án phải do tòa án quyết định. Qui định về xóa án thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, công nhận người bị kết án đã chấp hành tốt pháp luật, cải tạo, sinh sống lương thiện, giúp cho họ xoá đi được dấu ấn của bản án, không phải gánh chịu hậu quả của bản án suốt đời.

Y

Y án: Quyết định của Tòa án cấp trên bác kháng cáo, hoặc kháng nghị và giữ nguyên bản án hoặc quyết định của tòa án cấp dưới. Tòa án cấp trên ra quyết định đó trên cơ sở xác định được rằng, bản án hoặc quyết định của Tòa án cấp dưới là hợp pháp và có căn cứ.

Ý thức pháp luật: Một hình thức xã hội – ý thức pháp luật xét về mặt cấu trúc bao gồm hai bộ phận : tâm lí pháp luật và tư tưởng pháp luật. - Tâm lí pháp luật hình thành một cách tự phát dưới dạng tình cảm, tâm trạng, cảm xúc đối với các hiện tượng pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội. - Tư tưởng pháp luật là tổng hợp các quan điểm, quan niệm có tính lí luận, phản ánh các hiện tượng pháp luật một cách sâu sắc, tự giác dưới dạng khái niệm, các phạm trù khoa học. Ý thức pháp luật của một người có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện pháp luật và bảo vệ pháp luật. Vì vậy nâng cao ý thức pháp luật là trách nhiệm của mỗi người công dân.

Trình bày : DiepKitty